

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI**  
**HANOI PLASTICS JOINT STOCK COMPANY**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025**  
**ANNUAL REPORT 2025**

---

## MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

<b>I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION</b> .....	<b>3</b>
1. Thông tin khái quát/Summary information .....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Industry and location.....	8
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and management structure .....	8
4. Định hướng phát triển/ Development Direction:.....	17
5. Các rủi ro/ Risks: .....	18
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM/ PERFORMANCE STATUS</b> .....	<b>20</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Production and business performance .....	20
2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and Personnel.....	22
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment and projects situation .....	29
4. Tình hình tài chính/ Financial situation.....	32
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu./ Shareholders' Structure, changes in Owner's equity .....	34
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report on the company's environmental and social impact .....	36
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH/ REPORT AND ASSESSMENT OF THE EXECUTIVE BOARD</b> .....	<b>45</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of production and business performance results: .....	45
2. Tình hình tài chính/ Financial Situation: .....	45
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management Practices .....	46
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Future Development Plans .....	47
5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)/ Explanation of the Board of Directors regarding the audit opinion (if needed): .....	48
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment report related to the company's environmental and social responsibility. ....	48
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ ASSESSMENT ON THE COMPANY'S OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTOR</b> .....	<b>50</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessment of the Board of Director on the Company's activities, which includes assessment related in environmental and social responsibility. ....	50
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty/ Assessment of the Board of Directors on the Company Executive Board's activities .....	51
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ The Board of Directors' plans and direction. ....	51
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/ COMPANY GOVERNANCE</b> .....	<b>52</b>

---

1.	Hội đồng quản trị/ <i>Board of Directors</i> .....	52
2.	Ban kiểm soát/ <i>Board of Supervisors</i> .....	58
3.	Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát/ <i>Transactions, remuneration and benefits of the Board of Directors, Executive Board and Supervisory Board</i> .....	58
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ <i>FINANCIAL REPORT</i></b> .....		<b>60</b>

---

## I. THÔNG TIN CHUNG/ *GENERAL INFORMATION*

### 1. Thông tin khái quát/*Summary information*

- Tên giao dịch/*Trading name*: Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội/ *Hanoi Plastics Joint stock Company*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Business registration certificate number*: 0100100858
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 1.129.640.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's equity*: 1.129.640.000.000 VNĐ
- Địa chỉ/ *Address*: Tổ 12, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội/ *Group 12, Phuc Loi Ward, Hanoi*
- Số điện thoại/ *Telephone*: 0243.8756889
- Số fax/ *Fax number*: 0243.8756884
- Website: hanoiplastics.com.vn
- Mã cổ phiếu/ *Ticker*: NHH
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay)/ *Formation and development process (establishment date, listing date, important milestones since establishment until now)*.
- + Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội tiền thân là Xí nghiệp Nhựa Hà Nội trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ/UB-CN ngày 24/01/1972 của UBND Thành phố Hà Nội/ *Hanoi Plastics JSC, formerly known as Hanoi Plastics Factory under the Hanoi Department of Industry, was established in accordance with Decision No. 126/QD/UB-CN of the Hanoi City People's Committee on January 24th, 1972;*
- + Ngày 10/8/1993, Xí nghiệp Nhựa Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Nhựa Hà Nội trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội theo Quyết định số 2977/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội /*On August 10th, 1993, Hanoi Plastics Factory was changed into Hanoi Plastics Company under the Hanoi Department of Industry according to Decision No. 2977/QD-UB of Hanoi City People's Committee;*
- + Ngày 08/8/2005, Công ty Nhựa Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Nhựa Hà Nội theo Quyết định số 126/2005/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội/ *On August 8th, 2005, Hanoi Plastics Company was transformed into Hanoi Plastics State-owned One Member Limited Liability Company according to Decision No. 126/2005/QD-UB of Hanoi City People's Committee;*
- + Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới Công ty Nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2007-2010, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 16/9/2008 về việc chuyển đổi Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Nhựa Hà Nội thành Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội. Ngày 27/12/2007 Công ty đã tiến hành bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội/ *In line with the Government's policy on the restructuring and reform of State-owned enterprises under the Hanoi People's Committee for the 2007–2010 period, the Hanoi People's Committee issued Decision No. 761/QĐ-UBND dated September 16, 2008, on the transformation of Hanoi Plastics State-owned One Member Limited Liability Company into Hanoi Plastics Joint Stock Company. On December 27, 2007, the Company conducted its initial public offer (IPO) at the Hanoi Stock Exchange.*
- + Ngày 30/10/2008, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận

- 
- đăng ký doanh nghiệp số 0103027615 (nay đổi thành số 0100100858) do Sở Kế hoạch & đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, với Vốn điều lệ là 65.000.000.000 đồng, trong đó Vốn thuộc sở hữu Nhà nước là: 53.112.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 81,71% vốn điều lệ;/ *On October 30, 2008, the Company officially converted into a joint stock company under Enterprise Registration Certificate No. 0103027615 (now changed to No. 0100100858) issued for the first time by the Hanoi Department of Planning and Investment on October 31, 2008, with charter capital of VND 65,000,000,000, of which State-owned capital accounted for VND 53,112,000,000, representing 81.71% of the charter capital;*
- + Ngày 25/4/2017 Công ty trở thành công ty đại chúng (theo công văn số 2233/UBCK-GSDC ngày 25/4/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)/ *On April 25th, 2017, the Company became a public company (according to Official Dispatch No. 2233/UBCK-GSDC dated April 25th, 2017 of the State Securities Commission);*
  - + Ngày 08/9/2017 cổ phiếu của Công ty CP Nhựa Hà Nội với mã chứng khoán NHH đã chính thức giao dịch tại sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/ *On September 8, 2017, the shares of Hanoi Plastics Joint Stock Company, with stock code NHH, were officially listed on the UpCOM market of the Hanoi Stock Exchange.*
  - + Ngày 12/12/2019 cổ phiếu NHH đã chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE)/ *On December 12, 2019, NHH shares were officially traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).*
  - + Ngày 13/12/2017 UBND Thành phố Hà Nội - Chủ sở hữu 5.311.200 cổ phần tại Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội đã thoái toàn bộ vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty bằng hình thức khớp lệnh trên sàn Upcom/ *On December 13, 2017, the Hanoi People's Committee — owner of 5,311,200 shares in Hanoi Plastics Joint Stock Company — divested its entire equity stake in the Company through order matching on the UpCOM market.*
  - + Ngày 13/02/2019, Công ty phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu thay đổi vốn điều lệ là 168.000.000.000 đồng/ *On February 13, 2019, the Company issued additional shares to existing shareholders and issued bonus shares from owner's equity, increasing its charter capital to VND 168,000,000,000.*
  - + Ngày 12/08/2019, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho CBCNV theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ Công ty lên 344.400.000.000 đồng./ *On August 12, 2019, the Company completed the issuance of bonus shares to employees under its Employee Stock Ownership Plan (ESOP) and increased its charter capital from owner's equity, raising its charter capital to VND 344,400,000,000.*
  - + Ngày 03/12/2020 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 2.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ Công ty lên 364.400.000.000 đồng./ *On December 3, 2020, the Company completed an issuance of 2,000,000 shares to existing shareholders, raising its charter capital to VND 364,400,000,000.*
  - + Ngày 03/6/2022 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 36.440.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ Công ty lên 728.800.000.000 đồng./ *On June 3, 2022, the Company completed another issuance of 36,440,000 shares to existing shareholders, raising its charter capital to VND 728,800,000,000.*
  - + Ngày 16 /07/2025 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 36.440.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ Công ty lên 1.093.200.000.000 đồng/ *On July 16, 2025, the company completed the issuance of 36,440,000 shares to existing shareholders, increasing the company's charter capital to VND 1,093,200,000,000.*
-

- + Ngày 29/7/2025 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 3.644.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty, nâng vốn điều lệ Công ty lên 1.129.640.000.000, đồng/  
*On July 29, 2025, the Company completed the issuance of 3,644,000 shares under the employee stock option program, increasing the Company's charter capital to VND 1,129,640,000,000.*
- + Ngày 21/12/2017 Công ty TNHH một thành viên Cadivi Đồng Nai trở thành nhà đầu tư lớn của NHH chiếm 21,89%/VĐL và đến ngày 11/7/2018 thì tỷ lệ nắm giữ được nâng lên thành 51,86%/VĐL, đến ngày 27/11/2018 Công ty TNHH một thành viên Cadivi Đồng Nai đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu tại NHH và không còn là cổ đông của NHH./ *On December 21, 2017, Cadivi Dong Nai One Member Limited Liability Company became a major shareholder of NHH, holding 21.89% of the charter capital, and by July 11, 2018, this holding was increased to 51.86%. However, on November 27, 2018, Cadivi Dong Nai One Member Limited Liability Company transferred all its shares in NHH and was no longer a shareholder.*
- + Ngày 27/11/2018 Công ty CP Tập đoàn An phát Holdings thực hiện giao dịch mua 3.200.000 cổ phiếu của NHH và chính thức trở thành cổ đông lớn của NHH (chiếm 49,23%/VĐL). Từ ngày 06/11/2019 đến 08/11/2019 Công ty CP Tập đoàn An phát Holdings thực hiện giao dịch mua thêm 2.200.000 cổ phiếu của NHH và chính thức trở thành công ty mẹ của NHH (chiếm 55,17%/VĐL). Ngày 27/7/2021 Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (cổ đông lớn của NHH) thực hiện giao dịch bán 666.421 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là 18.336.946 cổ phiếu (chiếm 50,32%). Ngày 31/12/2021 Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (cổ đông lớn của NHH) thực hiện giao dịch bán 1.800.000 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là 16.536.946 cổ phiếu (chiếm 45,38%). Ngày 04/01/2022 Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings chuyển nhượng 8.500.000 CP, số lượng CP sau khi giao dịch là 8.036.946 CP chiếm tỷ lệ 22,06%. Ngày 16/5/2022 Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings thực hiện mua CP phát hành cho cổ đông hiện hữu với số lượng CP là 8.036.946 nâng số lượng CP nắm giữ lên là 16.073.892 CP. Ngày 03/6/2022 Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings thực hiện giao dịch mua 4.086.416 CP nâng số lượng CP nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là 20.160.308,CP, chiếm tỷ lệ 27,66%. Ngày 16/11/2023 Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings giao dịch bán 5.000.000, cổ phần, số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch là 15.160.308, CP chiếm 20,8% (căn cứ Báo cáo kết quả giao dịch CP của người có liên quan)./ *On November 27, 2018, An Phat Holdings JSC conducted a transaction to purchase 3,200,000 shares of NHH and officially became a major shareholder of NHH, holding 49.23% of charter capital. From November 6 to November 8, 2019, An Phat Holdings JSC purchased an additional 2,200,000 shares of NHH and officially became the parent company of NHH, holding 55.17% of charter capital. On July 27, 2021, An Phat Holdings JSC (a major shareholder of NHH) sold 666,421 shares, reducing its ownership to 18,336,946 shares, equivalent to 50.32%. On December 31, 2021, An Phat Holdings JSC sold 1,800,000 shares, reducing its ownership to 16,536,946 shares, equivalent to 45.38%. On January 4, 2022, An Phat Holdings JSC transferred 8,500,000 shares, decreasing its ownership to 8,036,946 shares, equivalent to 22.06%. On May 16, 2022, An Phat Holdings JSC subscribed to 8,036,946 newly issued shares under the rights offering, increasing its ownership to 16,073,892 shares. On June 3, 2022, An Phat Holdings JSC purchased 4,086,416 shares, increasing its total holding to 20,160,308 shares, equivalent to 27.66%. On November 16, 2023, An Phat Holdings JSC sold 5,000,000 shares, reducing its holding to 15,160,308 shares, equivalent to 20.8% (according to the Report on Share Transaction Results by related persons).*
- + Ngày 04/04/2024 Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings giao dịch bán 4.000.000 CP, số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch là 11.160.308, CP chiếm 15,31% (căn cứ Báo cáo kết quả giao dịch CP của người có liên quan)./ *On April 4, 2024, An Phat Holdings sold 4,000,000 shares, the number of shares held after the transaction was 11,160,308, shares accounted for 15.31% (based on the Report on results of stock transactions of related persons).*

- + Ngày 27/9/2024 Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings giao dịch bán 11.160.308 CP số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch là 0, CP chiếm 0%. Như vậy tính đến hết ngày 26/9/2024 Công ty CP Tập đoàn không còn nắm giữ CP của NHH tuy nhiên số lượng cổ phiếu nắm giữ của bên liên quan vẫn còn là 45.732.822CP chiếm tỷ lệ 62,75% (căn cứ Báo cáo kết quả giao dịch CP của người có liên quan)/ *On September 27, 2024, An Phat Holdings Group Joint Stock Company executed a transaction to sell 11,160,308 shares, reducing its post-transaction shareholding to 0 shares, equivalent to 0%. Thus, as of the end of September 26, 2024, the Group no longer held any NHH shares. However, the number of shares held by related parties remained at 45,732,822 shares, representing 62.75% (based on the Report on Share Transaction Results of Related Persons).*
- + Ngày 03/9/2020 Công ty cổ phần Nhựa An Phát xanh sở hữu 5.000.000 cổ phiếu và trở thành cổ đông lớn của NHH (chiếm 14,52%); ngày 06/10/2020 Công ty cổ phần Nhựa An Phát xanh thực hiện giao dịch mua thêm 500.000 CP nâng tỷ lệ sở hữu lên thành 15,97% và ngày 25/11/2020 Công ty cổ phần Nhựa An Phát xanh tiếp tục thực hiện giao dịch mua thêm nâng số cổ phiếu nắm giữ là 7.376.257 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 20,24%. Ngày 28/5/2021 đến 26/6/2021 Công ty cổ phần Nhựa An Phát xanh thực hiện giao dịch mua 410.000 CP nâng tỷ lệ sở hữu lên là 21,37%. Ngày 04/01/2022 Công ty cổ phần Nhựa An Phát xanh thực hiện giao dịch mua thêm 8.500.000CP nâng số CP nắm giữ lên là 16.286.257 CP, tỷ lệ sở hữu là 44,69%. Tháng 5/2022 Công ty cổ phần Nhựa An Phát xanh mua CP phát hành cho cổ đông hiện hữu với số lượng là 16.286.257 CP nâng số lượng CP nắm giữ lên là 32.572.514 CP. Ngày 03/6/2022 công ty thực hiện giao dịch mua 2.000.000 CP nâng số lượng CP nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là 34.572.514 CP, chiếm tỷ lệ 47,44% (Theo Báo cáo kết quả giao dịch CP của người có liên quan)/ *On September 3, 2020, An Phat Bioplastics Joint Stock Company owned 5,000,000 shares and became a major shareholder of HPC (accounting for 14.52%); on October 6, 2020, An Phat Bioplastics purchased an additional 500,000 shares, increasing its ownership ratio to 15.97% and on November 25, 2020, An Phat Bioplastics continued to purchase additional shares, increasing its holdings to 7,376,257 shares, accounting for 20.24%. From May 28, 2021 to June 26, 2021, An Phat Bioplastics purchased 410,000 shares, increasing its ownership ratio to 21.37%. On January 4, 2022, An Phat Bioplastics made a transaction to buy an additional 8,500,000 shares, increasing the number of shares held to 16,286,257 shares, with an ownership ratio of 44.69%. In May 2022, An Phat Bioplastics purchased 16,286,257 shares issued to existing shareholders, increasing the number of shares held to 32,572,514 shares. On June 3, 2022, the company made a transaction to buy 2,000,000 shares, increasing the number of shares held after the transaction to 34,572,514 shares, accounting for 47.44% (According to the Report on results of stock transactions of related persons)*
- + Ngày 27/9/2024 Công ty CP Nhựa An Phát xanh thực hiện giao dịch mua 11.160.308 CP số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch là 45.732.822, CP chiếm 62,75% (căn cứ Báo cáo kết quả giao dịch CP của người có liên quan)/ *On September 27, 2024, An Phat Bioplastics made a transaction to buy 11,160,308 shares. The number of shares held after the transaction was 45,732,822, accounting for 62.75% (based on the Report on results of stock transactions of related persons).*
- + Ngày 02/7/2025 Công ty CP Nhựa An Phát xanh thực hiện giao dịch mua 45.732.822 cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu lên 68.599.233 cổ phần, chiếm 62,75% vốn điều lệ/ *On July 2nd, 2025, An Phat Bioplastics completed a transaction to purchase 45,732,822 shares, increasing its ownership to 68,599,233 shares, representing 62.75% of the charter capital*
- + Ngày 16/7/2025 Công ty CP Nhựa An Phát xanh thực hiện giao dịch mua 8.893.507 cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu lên 77.492.740 cổ phần, chiếm 70,89% vốn điều lệ/ *On July 16, 2025, An Phat Bioplastics completed a transaction to purchase 8,893,507 shares, increasing its*

---

ownership to 77,492,740 shares, representing 70.89% of the charter capital.

- + Ngày 30 tháng 6 năm 2021 Công ty TNHH An Trung Industries (Công ty con của CP Nhựa Hà Nội) đã hoàn thành xong giao dịch chuyển nhượng toàn bộ 50% vốn góp tại Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô VINFAST – ANPHAT. Do vậy Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô VINFAST – ANPHAT không còn là công ty liên kết của Công ty TNHH An Trung Industries./ *On June 30, 2021, An Trung Industries Co., Ltd. (a subsidiary of Hanoi Plastics JSC) completed the transaction of transferring all 50% of its capital contribution at VINFAST-AN PHAT Plastic auto part company limited. Therefore, VINFAST-AN PHAT Plastic Auto Part Company Limited is no longer an affiliated company of An Trung Industries Co., Ltd.*
- + Ngày 23/12/2020: Công ty CP Nhựa Hà Nội nhận chuyển nhượng cổ phần và chính thức trở thành công ty mẹ của Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường. Tỷ lệ vốn nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022 là 99,18%/vốn điều lệ. Ngày 30/5/2023 NHH chuyển nhượng 2.170.000CP, số lượng CP sau khi chuyển nhượng còn là 40.410.000, CP chiếm tỷ trọng 94,86%./ *On December 23, 2020, Hanoi Plastics Joint Stock Company received the transfer of shares and officially became the parent company of An Cuong High-tech Building Materials., JSC. Shareholding ratio as of December 31, 2022 is 99.18%/charter capital. On May 30, 2023, HPC transferred 2,170,000 shares, the number of shares after the transfer is 40,410,000, shares accounting for 94.86%.*
- + Ngày 05/12/2024 NHH nhận chuyển nhượng 2.120.000 CP của Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường từ cổ đông hiện hữu, số lượng CP sau khi nhận chuyển nhượng là 42.530.000 CP chiếm tỷ lệ 99,84%./ *On December 5, 2024, NHH acquired a transfer of 2,120,000 shares of An Cuong High-tech Building Materials., JSC shares from an existing shareholder, increasing its total shareholding to 42,530,000 shares, accounting for 99.84%*
- + Tháng 5/2022 Công ty CP Nhựa Hà Nội nhận chuyển nhượng 5.800.000CP và trở thành công ty liên kết với Công ty cổ phần sản xuất PBAT An Phát. Tỷ lệ vốn nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022 là 19,59%. Tháng 2/2023 NHH nhận chuyển nhượng 3.100.000CP nâng số lượng CP nắm giữ lên là 8.900.000, CP chiếm 30,7%/vốn điều lệ, Ngày 15/6/2023 nhận chuyển nhượng 1.610.000CP nâng số lượng CP nắm giữ lên 10.510.000 CP chiếm tỷ lệ 35,5%/vốn điều lệ./ *In May 2022, Hanoi Plastics Joint Stock Company received the transfer of 5,800,000 shares and became an affiliated company of PBAT An Phat Joint Stock Company. Shareholding ratio as of December 31, 2022 was 19.59%. In February 2023, HPC received the transfer of 3,100,000 shares, increasing the number of shares held to 8,900,000, accounting for 30.7% of charter capital. On June 15, 2023, it received the transfer of 1,610,000 shares, increasing the number of shares held to 10,510,000 shares, accounting for 35.5% of charter capital.*
- + Tháng 7/2022 Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam nhân chuyển nhượng 1.040.000CP và trở thành công ty liên kết với Công ty cổ phần sản xuất PBAT An Phát. Tỷ lệ vốn nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022 là 3,51%. Như vậy NHH sở hữu trực tiếp và gián tiếp tại Công ty cổ phần sản xuất PBAT An Phát là 11.550.000 CP chiếm tỷ lệ 39%/ *In July 2022, Vietnam Precision Mechanical and Mold Manufacturing One Member Co., Ltd. transferred 1,040,000 shares and became an affiliated company of PBAT An Phat Joint Stock Company. Ownership percentage as of December 31, 2022 is 3.51%. Thus, HPC directly and indirectly owns 11,550,000 shares in PBAT An Phat Joint Stock Company, accounting for 39%.*
- + Ngày 20/3/2025 Công ty cổ phần sản xuất PBAT An Phát thực hiện hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông, cụ thể/ *On March 20, 2025, PBAT An Phat Joint Stock Company partially repaid capital contributions to shareholders, specifically:*  
PBAT hoàn trả cho Công ty CP Nhựa Hà Nội là 35.523.800.000, đồng. Số cổ phần nắm giữ

---

sau khi giảm vốn là 6.597.620 cổ phần chiếm tỷ lệ 35,51%/PBAT reimbursed Hanoi Plastics Joint Stock Company 35,523,800,000 VND. The number of shares held after the capital reduction is 6,597,620 shares, representing 35.51%.

PBAT hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam số tiền là 3.515.200.000, đồng. Số cổ phần nắm giữ sau khi giảm vốn là 688.480 cổ phần chiếm tỷ lệ 3,51%/ PBAT reimbursed Vietnam Precision Mechanical and Mold Manufacturing One Member Co., Ltd (a one-member limited liability company) the amount of VND 3,515,200,000. The number of shares held after the capital reduction is 688,480 shares, representing 3.51%.

- + Ngày 21/01/2025 NHH đã điều chỉnh giảm 100 tỷ đồng vốn đầu tư tại Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam và chuyển sang góp tăng vốn vào Công ty TNHH An Trung Industries/On January 21, 2025, NHH adjusted its investment capital down by VND 100 billion in Vietnam Precision Mechanical and Mold Manufacturing One Member Co., Ltd and transferred it to increase capital contribution to An Trung Industries Co., Ltd.
- + Ngày 29/5/2025 Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam đã thực hiện sáp nhập vào Công ty TNHH An Trung Industries (cả hai Công ty này đều do Công ty CP Nhựa Hà Nội là chủ sở hữu 100% vốn)/On May 29, 2025, Vietnam Precision Mechanical and Mold Manufacturing One Member Co., Ltd merged with An Trung Industries Co., Ltd (both companies are 100% owned by Hanoi Plastics Joint Stock Company).

- Các sự kiện khác/ Other milestones: Không/ None.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Industry and location**

### **- Ngành, nghề kinh doanh chính/ Main activities**

+ Sản xuất, mua bán các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghiệp khác;/ *Manufacturing and trading injection molds, specialized equipment for plastic manufacturing technology and supplying to other industries;*

+ Sản xuất, mua bán nguyên liệu nhựa và các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác...và các mặt hàng nhựa gia dụng;/ *Manufacturing and trading plastic materials and industrial plastic products such as construction machine components, electronic components, automobile and motorbike components, other industries products...and household plastic products;*

### **- Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính/ Business line related to main industry and field**

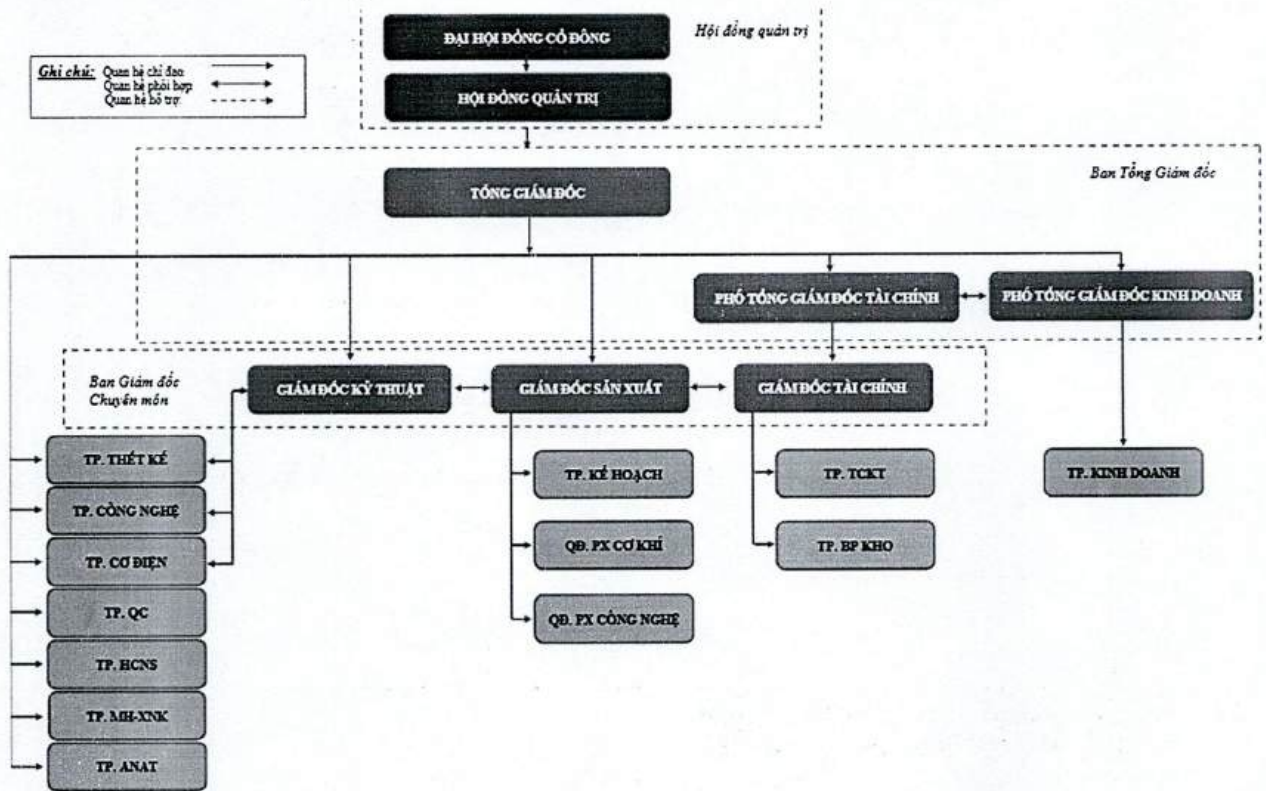
+ Nhập khẩu thiết bị, máy móc, khuôn mẫu, vật tư kỹ thuật, hóa chất và các mặt hàng khác mà Nhà nước không cấm;/ *Import devices, machines, molds, technical components, chemical, and other products which are allowed by Law.*

- **Địa bàn kinh doanh/ Business location:** Các tỉnh thành phố trong nước và xuất khẩu đi Nhật Bản, Italia./ *Domestic provinces and cities and export to Japan, Italy*

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and management structure**

➤ **Mô hình quản trị/ Governance model:** Công ty áp dụng mô hình tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc./

The Company's Governance model including: General meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.



➤ **Cơ cấu bộ máy quản lý/ Organization structure:**

+ Đại hội đồng cổ đông/ *General meeting of shareholders*: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty./ *General meeting of shareholders is the highest authority of the Company*

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Được gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quy định của pháp luật./ *Annual General Meeting of shareholders is held once a year. General meeting of shareholders must be held within four (4) months from the end of fiscal year. It might be extended, however it only could be extended no more than six (6) months from the end of fiscal year in accordance with the provisions of the law.*

+ Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*: Do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông./ *Elected by Shareholders, the term of office of the Board of Directors is five (5) years, the Board of Directors has full authority to exercise all rights on behalf of the Company except for other authority belonging to the Shareholders*

+ Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors*: Do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là (05) năm, Ban kiểm soát hoạt động độc lập, Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty./ *Elected by shareholders, the term of office of the Board of Supervisors is five (5) years, the Board of Supervisors has authority and responsibility in accordance with the provision of Law on Enterprises and Company Charter.*

- 
- + Tổng giám đốc/ General Director: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc, Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty./ *Board of Directors appoints a member of the Board or another person as General Director. The term of office of the General Director is five (05) years and can be reappointed. The General Director must not be a person prohibited by law from holding this position. The powers and obligations of the General Director are prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.*
  - + Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director: Là người giúp cho Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền./ *Assists the General Director in operating the Company according to the assignment and authorization of the General Director, and is responsible to the General Director for assigned tasks and authority.*
  - + Các phòng ban chức năng tham mưu giúp việc/ *Support departments*: gồm 14 phòng/Phân xưởng./ *including 14 departments/Workshops.*
  - ❖ **Phòng Hành chính nhân sự/ Human Resources and Administration Department**
    - Tuyển dụng, đánh giá và đào tạo nguồn nhân lực;/ *Recruiting, evaluating and training human resources;*
    - Lập kế hoạch và triển khai đảm bảo các chế độ đối với người lao động: lương, thưởng, ăn công nghiệp, nâng bậc, khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, ốm,..;/ *Plan and implement to ensure the employee welfare policies: salary, bonus, catering services, promotion, health check-up, labor protection equipment, sick leave,..;*
    - Đảm bảo công tác hành chính, môi trường, 5S, ISO, công văn;/ *Ensure administrative work, environment, 5S, ISO, official correspondence;*
    - Đảm bảo cơ sở vật chất của công ty: Đất đai, nhà xưởng, thiết bị khác;/ *Ensure the company's facilities: Land, factory, other equipment;*
    - Phụ trách các công tác về nhân sự, ngày công lao động của người lao động, sức khỏe, môi trường, ăn uống, ISO, 5S, các giấy tờ đi đến, văn phòng phẩm, tiếp khách và các nhiệm vụ khác được giao./ *In charge of human resources, working days of employees, health, environment, meals, ISO, 5S, Inbound/Outbound documentation management, stationery, visitor hospitality and other assigned tasks.*
  - ❖ **Phòng Tài chính kế toán/ Financial accounting Department**
    - Phụ trách công tác tài chính, kế toán của Công ty./ *In charge of the Company's financial and accounting work.*
    - Tham mưu cho lãnh đạo Công ty và tổ chức thực hiện các mặt công tác sau:/ *Advise the Company's leaders and organize the implementation of the following tasks:*
    - + Hạch toán kế toán kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản, vốn chủ sở hữu, nợ phải trả; các hoạt động thu, chi tài chính và kết quả kinh doanh theo quy định nội bộ của Công ty, đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh./ *Timely and fully accounting for all assets, equity, liabilities; financial revenue and expenditure activities and business results according to the Company's internal regulations, ensuring the need of business activities.*
    - + Lập kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính của Công ty./ *Prepare the Company's business and financial plans.*
-

- + Tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý và chấp hành chế độ tài chính - kế toán của Nhà nước và nội bộ tại Công ty./ *Advise the Director to direct and implement inspections and supervision of the management and compliance with the State's and internal financial and accounting regimes at the Company.*
- + Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu tình hình công nợ, xác định và phân loại các khoản nợ tồn đọng, phân tích khả năng thu hồi để có biện pháp xử lý kịp thời./ *Regularly check and compare the debt situation, identify and classify outstanding debts, analyze the ability to recover to have timely handling measures;*
- + Quản lý tiền mặt và các chi phí phục vụ sản xuất, quan hệ giao dịch với ngân hàng, tổ chức tài chính, tính lương và chi trả lương cho cán bộ công nhân viên, tính toán lỗ lãi, bảo toàn vốn của Công ty./ *Manage cash and production costs, transaction relations with banks, financial institutions, calculate salaries and pay salaries to employees, calculate profits and losses, and preserve the Company's capital.*

❖ **Phòng Kế hoạch/ Planning Department**

- Căn cứ vào đơn hàng, hợp đồng của khách hàng lập kế hoạch sản xuất hàng ngày, tuần, tháng, năm; Điều độ, tổ chức và quản lý sản xuất tại các Phân xưởng sản xuất trong Công ty; Lập kế hoạch giao hàng đúng thời gian đã thỏa thuận với khách hàng./ *Based on customer orders and contracts, plan daily, weekly, monthly and yearly production; Coordinate, organize and manage production at the Company's production workshops; Plan delivery on time as agreement with customers.*
- Thực hiện giám sát giao hàng tại các khách hàng./ *Supervise delivery at customers.*
- Lập và giám sát kế hoạch tổng thể từ khâu triển khai sản phẩm mới, theo dõi thực hiện Kế hoạch triển khai tổng thể từ khâu R&D đến thực hiện MP trong Công ty./ *Prepare and supervise the overall plan from the new product deployment stage, monitor the implementation of the overall plan from the R&D stage to MP in the Company.*
- Lập báo cáo thực hiện KHSX tuần, tháng, năm trong Công ty./ *Prepare weekly, monthly and yearly production plan implementation reports in the Company.*
- Kết nối điều độ KHSX, nắm bắt, báo cáo điều phối năng lực sản xuất giữa các Công ty con thuộc Công ty./ *Connect production plan dispatch, grasp and report on production capacity coordination between subsidiaries of the Company.*
- Thực hiện hoạt động của hệ thống quản lý theo ISO 9001:2015/ISO 14001:2015./ *Implement the management system according to ISO 9001:2015/ISO 14001:2015.*
- Quản lý và điều vận xe tải của Công ty./ *Manage and dispatch the Company's trucks.*
- Thiện hiện công tác 5S./ *Implement 5S.*
- Lập báo cáo doanh thu dự kiến, doanh thu thực tế tuần, tháng, năm./ *Make reports on expected revenue and actual revenue weekly, monthly and yearly.*

❖ **Phòng Mua hàng / Purchasing Department:**

- Quản lý mua vật tư, nguyên liệu, thiết bị, khuôn mẫu./ *Manage purchasing of materials, raw materials, equipment, and molds;*
- Quản lý dự án khuôn thuê ngoài./ *Manage projects of outsourced molds;*
- Quản lý nhà cung cấp./ *Manage suppliers;*

❖ **Bộ phận Kho/ Warehouse Department:**

- Tổ chức và giám sát việc quản lý các kho: Thành phẩm; Bán phẩm; Nguyên vật liệu; CCDC; Thùng chứa nội bộ... theo đúng quy định của Công ty./ *Organize and supervise the management of warehouses: Finished products; Semi-finished products; Raw materials; Equipment; Internal containers... in accordance with the Company's regulations.*
  - Thực hiện nhập hàng hóa, nguyên liệu, vật tư theo kế hoạch mua ngoài từ Phòng Mua hàng. Phối hợp với Phòng Mua hàng để lấy hàng về phù hợp đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất và tối ưu diện tích kho./ *Import goods, raw materials, and supplies according to the purchasing plan from the Purchasing Department. Coordinate with the Purchasing Department to get the appropriate amount of goods to ensure that it meets production requirements and optimize warehouse space.*
  - Thực hiện nhập hàng bán phẩm, thành phẩm từ PXCN, nhập hạt tạo, đê xê từ PX XLNL./ *Import semi-finished products and finished products from the production line, import plastic beads and scrap from the Processing Workshop.*
  - Theo dõi nguyên liệu khách gửi gia công, thực hiện đối chiếu với khách hàng./ *Track raw materials sent by customers for processing, conduct reconciliation with customers.*
  - Bảo quản hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, công cụ dụng cụ trong các kho tuân thủ theo đúng quy định./ *Store and preserve goods, raw materials, supplies, and tools in warehouses following regulations.*
  - Thực hiện xuất hàng hóa cho các đơn vị liên quan theo kế hoạch giao hàng, định mức sản xuất và yêu cầu vật tư./ *Export goods to related departments according to the delivery plan, production norms, and material requirements.*
  - Theo dõi số lượng xuất, nhập hàng gia công bên ngoài và kiểm kê định kỳ./ *Track the quantity of exported and imported goods for external processing and conduct periodic inventory.*
  - Theo dõi việc xuất nhập tồn đồ đựng và bao bì quay vòng, phối hợp với các đơn vị để thực hiện kiểm kê và thu hồi đồ đựng và bao bì được đảm bảo./ *Monitor the import and export cycle of containers and packaging, work with other department to carry out inventory to ensure the recovery of containers and packaging.*
  - Thực hiện điều chuyển hàng hóa nội bộ giữa các kho tại HPC và thuê ngoài đảm bảo được tối ưu chi phí./ *Carry out internal transfer of goods between warehouses at HPC and external rented warehouses to ensure cost optimization.*
  - Vệ sinh đồ đựng đảm bảo yêu cầu cấp phát cho sản xuất./ *Clean containers to ensure requirements for production*
  - Thực hiện hoạt động của hệ thống quản lý theo ISO 9001:2015/ ISO 14001:2015./ *Implement the operation of the management system according to ISO 9001:2015/ ISO 14001:2015.*
  - Thực hiện công tác 5S./ *Carry out 5S.*
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Công ty giao./ *Perform other tasks assigned by the Company's leader board*
  - Trưởng phòng báo cáo trực tiếp Phó Tổng Giám đốc, Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực phòng được phân công phụ trách./ *Department manager reports directly to the Deputy General Director and General Director of the Company on issues within the assigned department's area of responsibility.*
- ❖ **Phòng kinh doanh/ Sale Department:**
- Lập kế hoạch kinh doanh hàng năm và triển khai thực hiện các hoạt động Marketing: Quảng cáo, hội chợ triển lãm và giới thiệu các sản phẩm của Công ty; Tìm hiểu thị hiếu, nhu cầu của

---

thị trường, đưa ra các kế hoạch kinh doanh, chiến lược thu hút khách hàng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm; Tham gia công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới./ *Develop annual business plans and carry out Marketing activities: Advertise, Exhibition conventions and introduce Company's products; Research the market's needs and preferences, make business plans, strategies to attract customers, expand products consumption network; Take part in R&D process of new products.*

- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế bán hàng, sản phẩm, khuôn mẫu, dịch vụ nội địa./ *Draft commercial contracts for sales of products, molds, and domestic services*
- Quản lý dữ liệu giá cả sản phẩm, giá cả vật tư, khuôn mẫu, máy móc thiết bị, dụng cụ toàn Công ty phục vụ cho công tác phân tích giá cả và bán hàng./ *Manage the price data of products, material, molds, equipment, machines, tools of the Company for cost analyzing and sale activities.*
- Quản lý khách hàng (cả nội địa và XK) tiếp nhận các thông tin đầu vào phục vụ việc bán hàng như: thông tin khách hàng, các yêu cầu đánh giá Công ty từ khách hàng, kết nối các đơn vị trong Công ty đáp ứng các yêu cầu từ khách hàng./ *Manage customers (both domestic and international customers), receive input information for sale such as: customers' information, requests for company evaluation from customers, connect related departments in the Company to meet customers' requests.*
- Thực hiện các công việc liên quan đến xuất nhập khẩu vật tư và hàng hóa/ *Performing tasks related to the import and export of materials and goods.*
- Phân tích kết quả kinh doanh và lập báo cáo kinh doanh định kỳ./ *Analyze business performance and prepare periodic business reports.*
- Chịu trách nhiệm hỗ trợ các Công ty con chào giá sản phẩm, phối hợp các Công ty con cùng tìm kiếm khách hàng cho toàn hệ thống Công ty con của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội./ *Responsible for supporting Subsidiaries in product quotation, coordinating with Subsidiaries to find customers for the entire Subsidiary system of Hanoi Plastics Joint Stock Company.*
- Trưởng phòng báo cáo trực tiếp Phó Tổng giám đốc Kinh doanh, Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực phòng được phân công phụ trách./ *Department manager reports directly to the Deputy General Director of Business and General Director of the Company on issues within the assigned department's area of responsibility.*

❖ **Phòng thiết kế/ Design Department:**

- Phụ trách công tác quản lý kỹ thuật về khuôn mẫu;/ *In charge of technical management of molds;*
- Tổ chức triển khai thiết kế khuôn;/ *Organizing and implementing mold design;*
- Lập phương án đối với sự cố khuôn lớn;/ *Developing plans for major mold incidents;*
- Quản lý khuôn;/ *Mold management;*
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;/ *Researching and developing new products;*
- Đào tạo mới và đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động;/ *Training new and improving skills for employees;*
- Quản lý công tác kỹ thuật công nghệ sản xuất nhựa./ *Managing technical work of plastic production technology.*

❖ **Phòng công nghệ:/ Technical Department:**

- Tham gia nghiên cứu, chế thử sản phẩm mới;/ *Participate in research and testing of new products;*
- Xây dựng tiêu chuẩn quản lý công đoạn sản xuất, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, dụng cụ phục vụ sản xuất, định mức lao động, định mức nguyên vật liệu, đảm bảo sản xuất ổn định;/ *Develop standards for management of production stages, technological processes, technical standards of products, production tools, labor norms, raw material norms, ensuring stable production;*
- Xác minh các khiếu nại về chất lượng của khách hàng, truy tìm nguyên nhân và đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa;/ *Verify customer complaints about quality, find the cause and take preventive actions;*
- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác chất lượng;/ *Regularly monitor, urge, inspect and guide units to carry out quality work;*
- Đào tạo mới và đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động./ *Provide new training and advanced training for employees.*

❖ **Phòng cơ điện/ Electrical & Mechanical Department:**

- Quản lý máy, thiết bị; quản lý và thực hiện công tác kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt, thiết bị đo;/ *Manage machines and equipment; manage and perform inspection of highly regulated equipment, measuring equipment;*
- Quản lý cơ sở hạ tầng và hệ thống điều hòa, làm mát;/ *Manage infrastructure and air conditioning and cooling systems;*
- Đảm bảo vận hành và quản lý việc cấp điện năng toàn Công ty;/ *Ensure operation and management of power supply throughout the Company;*
- Quản lý công tác cải tiến kỹ thuật, sáng kiến, quy trình quy phạm kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động;/ *Manage technical improvements, initiatives, technical safety and labor protection regulations and processes;*
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị; chế tạo Jig, dưỡng, công cụ sản xuất;/ *Repair and maintain equipment; manufacture Jigs, maintenance, production tools;*
- Đào tạo mới và đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động./ *Provide new training and advanced training for workers.*

❖ **Phòng An Ninh An Toàn/ Security and Safety Department:**

- Đảm bảo công tác bảo vệ an toàn tài sản, an ninh, phòng cháy chữa cháy và yêu cầu an toàn khác;/ *Ensure the safety of Company's property, security, fire fighting and prevention, and other safety requirements;*
- Đảm bảo công tác quốc phòng, chính sách hậu phương quân đội và luật nghĩa vụ quân sự, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên;/ *Ensure national defense work, military family support policies and military service law, build militia and reserve forces;*
- Kiểm soát việc xuất nhập hàng hóa, sản phẩm, tài sản... ra vào Công ty đúng quy định./ *Control the import and export of goods, products, assets... into and out of the Company in accordance with regulations.*

❖ **Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm/ QC Department:**

- Kiểm tra, giám sát, thống kê lỗi, phân tích tình hình chất lượng vật tư đầu vào, sản phẩm trong và sau quá trình sản xuất;/ *Check, monitor, count errors, analyze the quality of input materials and products during and after the production process;*

- 
- Kết hợp với các đơn vị nhằm khắc phục, giải quyết, phòng ngừa các vấn đề về chất lượng sản phẩm./ *Collaborate with other departments to overcome, resolve, and prevent product quality problems;*
  - Quản lý thiết bị đo kiểm, mẫu sản phẩm, dạng mẫu lỗi và thực hiện đào tạo kiểm soát lỗi./ *Manage measuring equipment, product samples, error types, and conduct error control training.*
- ❖ **Phân xưởng cơ khí/ Tooling Workshop:**
- Lập kế hoạch và triển khai lập trình, gia công, chế tạo khuôn./ *Plan and implement programming, processing, mold manufacturing;*
  - Sửa chữa khuôn sự cố nhỏ./ *Repair minor mold problems;*
  - Quản lý thiết bị, lao động, vật tư, khuôn và bảo đảm vận hành máy, thống kê giờ máy theo đúng quy định của Công ty./ *Manage equipment, labor, materials, molds and ensure machine operation, machine usage tracking according to Company regulations.*
- ❖ **Phân xưởng công nghệ/ Production Workshop:**
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty trên các máy gia công sản phẩm nhựa và các công đoạn lắp ráp, hoàn thiện sản phẩm đảm bảo thời gian và chất lượng sản phẩm đúng yêu cầu./ *Organize and implement the Company's production plan on plastic product injection machines and product assembly and finishing stages to ensure the required timing and quality of products.*
  - Tổ chức thực hiện quản lý thiết bị, lao động, vật tư, sản phẩm, thanh quyết toán theo yêu cầu, quy định của Công ty./ *Organize and implement the management of equipment, labor, materials, products, and payment according to the Company's requirements and regulations.*
  - Kiểm tra đôn đốc việc chấp hành các quy trình tháo lắp khuôn, vận hành máy ép phun, thiết bị phụ trợ, cầu trục, xe nâng, quy trình công nghệ và thực hiện bảo hộ an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, giữ gìn trật tự, vệ sinh công nghiệp./ *Check and urge the implementation of mold disassembly and assembly processes, injection molding machine operation, auxiliary equipment, cranes, forklifts, technological processes and implementation of labor safety, fire fighting and prevention, maintaining order and industrial hygiene.*
  - Có trách nhiệm tự đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo bổ sung theo cấp độ phân xưởng cho người lao động./ *Responsible for In-house training, retraining, and additional training at the workshop based on levels for workers.*
  - Tham gia và tạo điều kiện cho các đơn vị liên quan thực hiện công tác thử khuôn, màu, nguyên liệu./ *Participate and facilitate related departments to perform mold, color, and material trials.*
  - Thực hiện hoạt động của hệ thống quản lý theo ISO 9001:2015/ ISO 14001:2015./ *Implement the management system according to ISO 9001:2015/ ISO 14001:2015.*
  - Thực hiện công tác 5S: Đào tạo cho các công ty thành viên trong khối Nhựa kỹ thuật./ *Implement 5S activities: Training for member companies in the Engineering Plastics sector.*
  - Thực hiện các cải tiến nâng cao năng suất, giảm lao động trong sản xuất./ *Implement improvements to increase productivity, reduce labor in production.*
  - Đào tạo cải tiến, lãng phí trong sản xuất./ *Training on improvements and waste in production.*
  - Thực hiện công tác phân tích, truy tìm nguyên nhân và đưa ra đối sách khi phát sinh sản phẩm lỗi./ *Conduct analysis, find causes and propose countermeasures when defective products arise.*
-

- Theo dõi báo cáo năng suất, định mức điện năng tiêu thụ, năng suất lao động./ *Monitor productivity reports, power consumption standards, labor productivity.*
  - Tính toán vật tư theo ngày, dự trù theo tuần để đảm bảo theo kế hoạch sản xuất./ *Calculate materials by day, estimate by week to ensure production plan.*
  - Phối hợp với P.KH, P.HCNS để điều chỉnh bổ sung nhân sự./ *Coordinate with the Production Planning Department, Human Resources Department to adjust and supplement personnel.*
  - Kiểm soát tính liên tục, ổn định trong quá trình sản xuất./ *Control continuity and stability in the production process.*
  - Quản lý khuôn mẫu, số lượng tình trạng hoạt động của khuôn./ *Manage molds, the number of mold operating statuses.*
  - Xử lý các sự cố về khuôn mẫu, thiết bị trong phạm vi cho phép./ *Handle mold and equipment incidents within the allowable range.*
  - Phối hợp cùng các đơn vị kỹ thuật: P.CN, P.TK, PXCK đưa ra các ý tưởng cải tiến khi triển khai phát triển New Model./ *Coordinate with technical units: Technical Department, Technical Department, and Tooling Workshop to propose improvement ideas when developing New Models.*
  - Update dữ liệu kế hoạch sản xuất hàng ngày để làm tem QR code./ *Update daily production plan data to make QR code tags.*
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo công ty giao./ *Perform other tasks assigned by the company's leadership.*
  - Quản đốc Phân xưởng báo cáo trực tiếp Giám đốc sản xuất, Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc nhiệm vụ được giao của Phân xưởng./ *Workshop Manager reports directly to the Production Director and General Director of the Company on issues within the assigned tasks of the Workshop.*
- **Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, affiliated companies:***
- + Công ty TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư – VIEXIM/ *Export Import Development Investment Company Limited:*  
Địa chỉ/ Address: Thôn Hào, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên/ *Hao Village, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam*  
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic/ *Main business and production field: Manufacturing plastic products*  
Vốn điều lệ thực góp/ *Charter capital: 20.700.000.000 VND*  
Tỷ lệ sở hữu vốn/ *Capital ownership ratio: 100%*
  - + Công ty TNHH An Trung Industries/ *An Trung Industries Co., Ltd:*  
Địa chỉ/ Address: Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ *An Phat Hi-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City.*  
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính/ *Main business and production field: Sản xuất sản phẩm từ plastic/ Manufacturing plastic products*  
Vốn điều lệ/ *Charter capital: 805.403.500.000 VND.*  
Tỷ lệ sở hữu vốn/ *Capital ownership ratio: 100%*

- 
- + Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam/ *Vietnam Pattern Manufacture and Precision Mechanical Company Limited:*  
 Địa chỉ/ *Address:* Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47 quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương./ *An Phat High-Tech Industrial Park, km47 National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province.*  
 Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính/ *Main business and production field:* Sản xuất sản phẩm từ plastic/ *Manufacturing plastic products*  
 Vốn điều lệ/ *Charter capital:* 100.000.000.000 VND  
 Tỷ lệ sở hữu vốn/ *Ownership ratio:* 100%  
 Đã thực hiện sáp nhập vào Công ty TNHH An Trung Industries từ ngày 29/4/2025/ *The merger with An Trung Industries Co., Ltd. was completed on April 29, 2025*
  - + Công ty cổ phần vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường/ *An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company*  
 Địa chỉ/ *Address:* Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ *An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam.*  
 Lĩnh vực SXKD/ *Business and production field:* Sản xuất sản phẩm từ Plastic: sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất./ *Manufacturing plastic products: manufacturing construction materials, interior decoration materials.*  
 Vốn điều lệ/ *Charter capital:* 426.000.000.000 VND  
 Tỷ lệ sở hữu vốn/ *Ownership ratio:* 99,84%
  - + Công ty cổ phần sản xuất PBAT An Phát/ *PBAT An Phat Joint Stock Company*  
 Địa chỉ/ *Address:* Lô CN5-04 Khu Phi thuế quan và Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ, phường Hải An, thành phố Hải Phòng/ *Lot CN5-04, Non-Tariff Zone and Nam Dinh Vu Industrial Park, Hai An Ward, Hai Phong City, Vietnam.*  
 Lĩnh vực SXKD/ *Business and production field:* Sản xuất nguyên liệu hạt nhựa tự hủy sinh học./ *Manufacturing biodegradable plastic granules*  
 Vốn điều lệ/ *Charter capital:* 195.952.000.000 VND  
 Tỷ lệ sở hữu vốn trực tiếp và gián tiếp là/ *Direct and indirect capital ownership ratio:* 39,02%

#### **4. Định hướng phát triển/ *Development Direction:***

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty./ *Main objectives of the Company.*
- + Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông và người lao động./ *Continuously improve the benefits of shareholders and employees.*
- + Tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty./ *Accumulate and develop the Company's production and business.*
- + Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô và đất nước./ *Make practical contributions to the implementation of National/Local socio-economic objectives of the Capital City and the country.*
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Medium and long-term development strategy:*
- + Định hướng phát triển Công ty trong giai đoạn tiếp theo tiếp tục đầu tư để phát triển khuôn mẫu, sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành công nghiệp hỗ trợ: tập trung vào các sản phẩm nhựa

---

kỹ thuật phục vụ cho ngành công nghiệp ô tô, xe máy, điện- điện tử – điện lạnh; thùng chứa, pallet cho các ngành công nghiệp. Ngoài ra sẽ phát triển thêm sản phẩm sinh học thân thiện với môi trường và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nhựa xây dựng và hộp đựng thực phẩm./ *The Company's development direction in the next period continues to invest in developing molds and plastic products for the supporting industry: focusing on technical plastic products for the automobile, motorbike, electrical - electronic - refrigeration industries; containers, pallets for industries. In addition, it will develop more environmentally friendly biological products and promote the export of construction plastic products and food containers.*

- + Đối tác kinh doanh: Tập trung mọi nguồn lực đáp ứng nhu cầu của các khách hàng lớn đã phát triển bền vững trong nhiều năm qua và tiếp tục phát triển thêm các khách hàng mới./ *Business partners: Focus all resources to meet the needs of large customers who have developed sustainably over the years and continue to develop new customers.*
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty./ *Sustainable development goals (environment, society and community) and key programs related to the short and medium term of the Company.*

Tuân thủ đúng quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm với mức thu nhập ổn định cho người lao động, quan tâm nâng cao chế độ phúc lợi cho người lao động./ *Comply with regulations on environmental protection, labor safety, fire prevention, creating jobs with stable income for employees, paying attention to improving employee benefits.*

## **5. Các rủi ro/ Risks:**

### **5.1. Rủi ro về kinh tế/ Economic risks:**

Đối với Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội: Năm 2025 Công ty vẫn phải đối mặt với các rủi ro thách thức sau/ *For Hanoi Plastics Joint Stock Company: In 2025, the Company still faces the following risks and challenges:*

- Khó khăn ở chỗ nguồn nhân công của Việt Nam trước kia cạnh tranh với Thái Lan, Indonesia tốt hơn nhưng bây giờ do các nước này đang bị mất dần sản phẩm phát triển bởi sự dịch chuyển thị trường khai thác của các hãng lớn đổ vào Việt Nam nên họ buộc phải bắt đầu có nhiều cải tiến để giành lại thị trường. Mặt khác lạm phát kinh tế của Việt Nam tuy đang chậm dần nhưng chi phí tiêu dùng, tiền lương vẫn tăng, nên Công ty cũng đang chịu áp lực về việc tăng chi phí trước sức ép phải giảm giá hàng năm từ các hãng lớn trong chiến lược phải triển Công ty theo định hướng phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, sản xuất theo đơn hàng./ *The difficulty lies in the fact that Vietnam's labor force used to have better competitiveness against Thailand and Indonesia, however because these countries are gradually losing developed products due to the shift of target markets of large companies towards Vietnam, they are forced to start making many improvements to regain the market. On the other hand, although Vietnam's economic inflation is slowing down, consumer costs and wages are still increasing, so the Company is also under pressure of increasing costs due to the pressure to reduce prices every year from large companies in the strategy of having to develop the Company in the direction of developing supporting industries and Make-to-order.*
- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt./ *Competition between businesses has become fiercer and fiercer.*
- Với định hướng sản xuất theo đặt hàng có sẵn đầu ra, nguồn doanh thu và dòng tiền khá ổn định thì cũng có khó khăn Công ty phải lựa chọn vật liệu theo chỉ định từ khách hàng, chịu sự kiểm soát giá đầu vào, trong khi phần gia công hàng năm đều phải tuân theo chính sách giảm

---

giá của các hãng lớn, phụ thuộc vào các chính sách điều chỉnh của khách hàng (về giá cả, nguồn nguyên liệu, về yêu cầu chất lượng..)/ *With the direction of production according to orders with guaranteed off-take, quite stable revenue and cash flow, there are also difficulties. The company has to choose materials according to customer's instructions, subject to input price control, while the annual processing part must follow the discount policy of large companies, depending on the customer's adjustment policies (on price, raw material source, quality requirements, etc.)*

## **5.2. Rủi ro pháp luật/ Legal risks**

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy, pháp luật và các chính sách của nước ta thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Doanh nghiệp đang trong quá trình hoạt động luôn phải đối mặt với các rủi ro biến động chính sách và quy định pháp luật. Mỗi sự thay đổi của chính sách pháp luật của nhà nước đều tác động ít nhiều đến quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một ví dụ như các chính sách về thuế nhập khẩu ..., mỗi một chính sách như vậy đều có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tăng hay giảm tỷ lệ nội địa hóa của các hãng ô tô - xe máy lớn và ảnh hưởng gián tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty./ *Vietnam is currently in the process of international economic integration, therefore, our country's laws and policies often change to adapt to international practices and conventions. Enterprises always face the risk of policy and legal regulation fluctuations during their business operations. Every change in national laws and policies will more or less affect the implementation of a company's production and business activity plans. For example, import tax policies. Each of these policies directly affects the increase or decrease of localization rates for large automobile manufacturers and indirectly impacts the company's business plans.*

## **5.3. Rủi ro đặc thù ngành/ Industry risks**

- Hiện nay thành phố Hà Nội đang thực hiện lộ trình chuyển đổi xe xăng sang xe điện theo chủ trương của Chính Phủ, do vậy sức mua xe xăng giảm nên sẽ ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty (do sản phẩm chủ yếu của NHH là các linh kiện nhựa lắp ráp xe máy và ô tô cung cấp cho khách hàng lớn là Honda Việt Nam trong khi khách hàng này vẫn đa phần là xe xăng)/ *Currently, Hanoi is implementing a roadmap to transition from gasoline-powered vehicles to electric vehicles in accordance with the Government's policy. As a result, the demand for gasoline-powered vehicles has declined, which may affect the Company's product consumption, given that NHH's main products are plastic components for motorcycle and automobile assembly supplied to major customers, notably Honda Vietnam, whose product portfolio still largely consists of gasoline-powered vehicles.*
- Chiến sự vùng Trung Đông là ảnh hưởng giá nguyên liệu tăng cao và chi phí logistics tăng cao nên việc xuất khẩu gặp khó khăn/ *The ongoing conflicts in the Middle East have led to increases in raw material prices and logistics costs, thereby causing difficulties for the Company's export activities.*
- Khó khăn trong việc phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, giá bán nhựa cho công ty Việt Nam thường kém cạnh tranh hơn các thị trường Trung quốc, Ấn độ, Indonesia, thậm chí cả Thái lan. Trong nước hiện nay mới chỉ có nguồn PP Homocopolymer từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và nhựa PS từ Công ty Polystyren Việt nam, còn rất nhiều nguyên liệu nhựa kỹ thuật phục vụ ngành công nghiệp hỗ trợ của Công ty vẫn đang phải nhập khẩu. Trong khi đó, khách hàng của công ty đa phần chỉ định sử dụng loại nguyên liệu đầu vào để kiểm soát giá cả, đồng thời họ cũng chịu áp lực giá cả đầu ra khi Việt nam hội nhập sâu, trở thành ép các công ty Việt nam phải tìm mọi cách giảm giá sâu để cạnh tranh với các nước trong khu vực./ *Difficulty in*

depending on imported raw materials, the selling price of plastic for Vietnamese companies is often less competitive than the markets of China, India, Indonesia, and even Thailand. Currently, in the country, there is only PP Homocopolymer source from Dung Quat Oil Refinery and PS plastic from Vietnam Polystyrene Company, while many technical plastic raw materials for the Company's supporting industry are still being imported. Meanwhile, the company's customers mostly specify the use of input materials to control prices, and at the same time, they are also under pressure on output prices when Vietnam integrates deeply, forcing Vietnamese companies to find ways to deeply reduce prices to compete with countries in the region.

- Ảnh hưởng của tốc độ tăng trưởng nền kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, giá dầu thô quốc tế, nguồn nguyên liệu thô cho ngành nhựa trên thế giới đều có tác động ảnh hưởng đến doanh nghiệp khi tính chất ngành phụ thuộc vào nhập khẩu gần như toàn bộ với nguyên liệu nhựa mang tính chất kỹ thuật./ *The impact of economic growth rate, inflation, interest rates, exchange rates, international crude oil prices, and raw materials for the plastic industry in the world all have an impact on businesses when the nature of the industry depends almost entirely on imports of technical plastic raw materials.*

#### 5.4. Rủi ro khác/ *Other risks:*

Chiến sự khu vực Trung Đông đang diễn biến phức tạp và khủng hoảng chính trị toàn cầu cũng sẽ ảnh hưởng đến kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng./ *The ongoing conflict in the Middle East is complex and the global political crisis will also affect the world economy in general and Vietnam in particular.*

Lãi suất vay ngân hàng, tỷ giá đô la Mỹ biến động tăng mạnh ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm./ *Rising bank interest rates and volatile US dollar exchange rates are impacting production costs.*

Rủi ro liên quan đến chính sách nội bộ Công ty như: Chính sách của công ty thay đổi không còn duy trì được như khi còn vốn nhà nước nên ảnh hưởng đến tâm lý người lao động do vậy một số nhân sự có tay nghề đã xin nghỉ việc./ *Risks related to the Company's internal policies such as: Changes in the Company's policies that can no longer be maintained as when it was state-owned affect the psychology of employees, causing some skilled employees to resign;*

Các rủi ro bất khả kháng: Thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tài sản của Công ty./ *Force majeure risks: Natural disasters, epidemics, fires and explosions... If these risks occur, they will cause damage to the Company's assets, people and property.*

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM/ *PERFORMANCE STATUS*

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Production and business performance*

#### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Production and business performance results:*

TT / No.	Chỉ tiêu / <i>Item</i>	ĐVT / <i>Unit</i>	Thực hiện 2024/ 2024 Actual	Kế hoạch 2025/ 2025 Plan	Thực hiện 2025/ 2025 Actual	Tỷ lệ %/Percentage	
						So với TH 2024/ 2025A/ 2024A	So với KH 2025 2025A/ 2025P

1	Doanh thu cung cấp HHDV <i>Revenue from providing goods and services</i>	Tỷ Đồng Bil VND	2.097	2.190	2.311	110,21	105,53
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after tax</i>	Tỷ Đồng Bil VND	87,9	62	119,6	136,06	192,90
3	Tỷ suất LNST/DT (ROS) <i>Return on Sales</i>	%	4,19	2,83	5,18	123,46	182,80
4	Tỷ suất LNST/VĐL bq (ROE) <i>Return On Equity</i>	%	12,06	6,67	12,87	106,75	192,90

(Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán/

*Source: Audited Consolidated Financial Report*)

- Doanh thu năm 2025 đạt 2.311 tỷ đồng (tăng 121 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025)./ *Revenue in 2025 reached 2,311 billion VND (increase by 121 billion VND compared to the 2025 plan).*
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 119,5 tỷ đồng tăng 31,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước/ *Net profit after tax in 2025 reached VND 119.5 billion, an increase of VND 31.6 billion compared to the same period last year. Lợi nhuận tăng là do các công ty con và công ty liên kết đã có cải thiện nên hiệu quả tăng/ The increase in profit is due to improvements in the efficiency of subsidiaries and affiliated companies.*

## 1.2. Những thay đổi chính trong năm/ *Key Changes During the Year:*

- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều được duy trì hoạt động ổn định theo đúng định hướng phát triển./ *All of the Company's business segments continued to operate stably in line with the established development orientation.*
- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, có đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty./ *The Company's financial position remains sound, with sufficient capital to meet its business and investment needs.*
- Duy trì và thực hiện tốt chế độ cho người lao động của Công ty./ *Maintains and properly implements employee benefit regimes.*
- Đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước./ *Fully complies with tax obligations to the State budget.*
- Đã tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên vào ngày 26/4/2025. Đại hội đã thông qua một số vấn đề sau/ *Successfully held the Annual General Meeting of Shareholders on April 26, 2025. The Meeting approved the following matters:*
  - + Thông qua báo cáo của HĐQT về việc đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Công ty/ *Approval of the Board of Directors' report on evaluating business performance in 2024 and operational plans for 2025 of the Company.*
  - + Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2024/ *Approval of the Supervisory Board's 2024 activity report.*
  - + Thông qua BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 được kiểm toán/ *Approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2024*

- + Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024/*Approval of the plan for after-tax profit distribution for 2024.*
- + Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/*Approval of key business targets for 2025.*
- + Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2025/*Approval of remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board for 2025.*
- + Thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, danh sách công ty kiểm toán độc lập và Thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất và giao cho bà Đỗ Thị Hương Giang Phó Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán/*Approval of criteria for selecting an independent audit firm, the list of independent audit firms, and authorization for the Board of Directors to choose one from the proposed list and delegate Ms. Do Thi Huong Giang, Deputy General Director, to sign the audit contract*
- + Thông qua điều chỉnh và tiếp tục thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ/ *Approval of the adjustment and continued implementation of the plan to issue additional shares to existing shareholders to increase charter capital*
- + Thông qua việc tiếp tục cho phép Công ty cổ phần nhựa An Phát xanh không phải thực hiện chào mua công khai khi mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần nhựa Hà Nội/*Approval of the continued exemption for An Phat Bioplastics Joint Stock Company from conducting a public tender offer when purchasing additional shares in the public offering to existing shareholders of Hanoi Plastics Joint Stock Company*
- + Thông qua điều chỉnh và tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)/*Approval of the adjustment and continued implementation of the Employee Stock Ownership Plan (ESOP).*
- + Thông qua việc tiếp tục thực hiện việc tăng vốn góp vào Công ty TNHH An Trung Industries và điều chỉnh mục đích sử dụng vốn góp tăng thêm tại Công ty TNHH An Trung Industries/*Approval of the continued capital contribution increase into An Trung Industries Co., Ltd. and the adjusted uses of the additional contributed capital*
- + Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty TNHH MTV cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam/*Approval of the merger of Vietnam Precision Mechanics and Mold Manufacturing One Member Co., Ltd*
- + Thông qua việc miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát/*Approval of the dismissal of a BOD member, the election of additional members to the BOD and the Supervisory Board.*
- Đã hoàn thành việc phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động/*The Company has completed the issuance of additional shares to existing shareholders and the issuance of bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP)*

## **2. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and Personnel***

### **2.1. Danh sách Ban điều hành/ *List of Executive Board Members***

#### **2.1.1. Ông Ngô Văn Thụ – Tổng Giám đốc, thời gian đảm nhiệm chức vụ từ ngày 10/10/2023/ *Mr. Ngo Van Thu – General Director, term of office starting from October 10, 2023***

Họ và tên/ <i>Full name</i>	Ngô Văn Thụ/ <i>Ngo Van Thu</i>
Giới tính/ <i>Gender</i>	Nam/ <i>Male</i>
Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	24/8/1982/ <i>August 24, 1982</i>

Nơi sinh/ *Place of birth* Thôn Lũy Dương, Xã Gia Lộc, TP Hải Phòng/ *Luy Duong Hamlet, Gia Loc Commune, Hai Phong City.*

CC/ Hộ chiếu  
*ID/Passport* 030082006458

Ngày cấp/Ngày hết hạn  
*Issued date/Expired date* 10/12/2024

Nơi cấp/ *Issued place* Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ *The Police Department for Administrative management of Social Order*

Quốc tịch/ *Nationality* Việt Nam/ *Vietnam*

Địa chỉ thường trú/ *Place of Residence* Thôn Lũy Dương, Xã Gia Lộc, TP Hải Phòng/ *Luy Duong Hamlet, Gia Loc Commune, Hai Phong City.*

Điện thoại/ *Telephone* 02438756889

Trình độ chuyên môn/  
*Academic qualifications* Đại Học chuyên ngành Hóa Hữu cơ - hóa dầu/ *Bachelor's Degree of Organic Chemistry - Petrochemistry*

Quá trình công tác/ *Work experience*

<b>Thời gian</b> <i>Period</i>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b> <i>Position - Organization</i>
9/2005 - 9/2009	Trưởng ca công ty cổ phần sơn Joton/ <i>Shift Supervisor of Joton Paint Joint Stock Company</i>
1/2010 - 9/2011	Trưởng phòng KCS – Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ <i>Quality Control Department Manager – An Phat Bioplastics JSC</i>
10/2011 - 9/2013	Phó phòng QC/ <i>QC department deputy manager</i>
9/2013 - 9/2016	Phó giám đốc nhà máy 2/ <i>Deputy director of Factory 2</i>
9/2016 - 02/2017	Giám đốc nhà máy 2/ <i>Director of Factory 2</i>
03/2017 - 4/2019	Giám đốc nhà máy 2 & 7/ <i>Director of Factory 2 and 7</i>
8/2019 - 2/2023	Phó Tổng giám đốc sản xuất/ <i>Deputy General Production Director</i>
03/2022 - 5/2023	Giám đốc Công ty CP An Tiến Industries/ <i>Director of An Tien Industries JSC</i>
6/2023 – 7/2023	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nhựa Hà Nội/ <i>Deputy general director of Hanoi Plastics JSC</i> Tổng giám đốc Công ty CP An Tiến Industries/ <i>General director of An Tien Industries JSC</i>
7/2023 – 10/2023	Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Nhựa Hà Nội/ <i>Standing Deputy General Director of HPC</i> Tổng giám đốc Công ty CP An Tiến Industries/ <i>General director of An Tien Industries JSC</i>

10/2023 – Nay/Present	Tổng giám đốc Công ty CP Nhựa Hà Nội/ <i>General director of Hanoi Plastics JSC</i> Tổng giám đốc Công ty CP An Tiến Industries/ <i>General director of An Tien Industries JSC</i> Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM./ <i>Chairman of the Board of Directors of VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited.</i> Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH An Trung Industries/ <i>Chairman of the Board of Directors, An Trung Industries Co., Ltd.</i>
8/2025 – 10/3/2026	Tổng giám đốc Công ty TNHH An Trung Industries/ <i>General director of An Trung Industries Co, Ltd</i>

**2.1.2. Bà Đỗ Thị Hương Giang – Phó tổng Giám đốc phụ trách tài chính/ Mrs Do Thi Huong Giang – Deputy General Director of Finance**

Họ và tên/ <i>Full name</i>	: Đỗ Thị Hương Giang/ <i>Do Thi Huong Giang</i>
Giới tính/ <i>Gender</i>	: Nữ/ <i>Female</i>
Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	: 03/4/1975 <i>April 03, 1975</i>
Nơi sinh/ <i>Place of birth</i>	: Hà Nội/ <i>Hanoi</i>
CMND/ Hộ chiếu <i>ID/Passport</i>	: 001175112660
Ngày cấp/ Ngày hết hạn <i>Issued date/Expired date</i>	: 21/08/2022
Nơi cấp/ <i>Issued place</i>	: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ <i>The Police Department for Administrative management of Social Order</i>
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	: Việt Nam/ <i>Vietnam</i>
Địa chỉ thường trú/ <i>Place of residence</i>	: SN 11 ngõ 323/83 Tổ dân phố Xuân Nhang 1 – phường Xuân Đình - thành phố Hà Nội/ <i>No. 11, Alley 323/83, Xuan Nhang 1 Residential Group, Xuan Dinh Ward, Hanoi City.</i>
Điện thoại/ <i>Telephone</i>	: 02438756888
Trình độ chuyên môn/ <i>Academic qualifications</i>	: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán/ <i>Business Bachelor's degree of Accounting</i>
Quá trình công tác/ <i>Work experience</i>	:

<b>Thời gian</b> <i>Period</i>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b> <i>Position</i>
01/1994 - 01/2000	Nhân viên kế toán Công ty Nhựa Hà Nội/ <i>Accountant of Hanoi Plastics company</i>
02/2000 – 2/2003	Phó phòng Tài Vụ Công ty Nhựa Hà Nội/ <i>Deputy Head of Finance Department of Hanoi Plastics Company</i>
3/2003 – 6/2003	Quyền Trưởng phòng Tài Vụ Công ty Nhựa Hà Nội/ <i>Interim</i>

	<i>Head of Finance Department of Hanoi Plastics Company</i>
7/2003 – 4/2004	Trưởng phòng Tài Vụ Công ty Nhựa Hà Nội/ <i>Head of Finance Department of Hanoi Plastics Company</i>
5/2004 – 6/2006	Trưởng phòng Tài Vụ Công ty Nhựa Hà Nội;/ <i>Head of Finance Department of Hanoi Plastics Company</i> ; Trưởng ban kiểm soát công ty CP Hàm Rồng./ <i>Head of Supervisory Board of Ham Rong Joint Stock Company</i>
7/2006 – 10/2008	Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Nhựa Hà Nội;/ <i>Chief Accountant of Hanoi Plastics State-owned One Member Limited Liability Company</i> Trưởng ban kiểm soát công ty CP Hàm Rồng./ <i>Head of Supervisory Board of Ham Rong Joint Stock Company</i>
11/2008 – 11/2010	Thành viên HĐQT;/ <i>Member of Board of Directors</i> ; Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;/ <i>Chief Accountant of Hanoi Plastics Joint Stock Company</i> ; Trưởng ban kiểm soát công ty CP Hàm Rồng./ <i>Head of Supervisory Board of Ham Rong Joint Stock Company</i>
12/2010 – 4/2011	Thành viên HĐQT;/ <i>Member of Board of Directors</i> ; Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;/ <i>Chief Accountant of Hanoi Plastics Joint Stock Company</i> ; Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển XNK và đầu tư VIEXIM;/ <i>Member of Board of Members of VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited</i> ; Trưởng ban kiểm soát công ty CP Hàm Rồng./ <i>Head of Supervisory Board of Ham Rong Joint Stock Company</i> .
5/2011 – 4/2018	Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội; Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển XNK và đầu tư VIEXIM./ <i>Member of Board of Directors; Chief Accountant of Hanoi Plastics Joint Stock Company; Member of Board of Members of VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited</i>
5/2018 – 3/2019	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội; Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển XNK và đầu tư VIEXIM./ <i>Chief Accountant of Hanoi Plastics Joint Stock Company; Member of Board of Members of VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited</i>
04/2019 – 4/2023	Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội; Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển

	XNK và đầu tư VIEXIM./ <i>Chief Financial Director and Chief Accountant of Hanoi Plastics Joint Stock Company; Member of the Board of Members of VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited</i>
4/2023 - Nay/ <i>Present</i>	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội; Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển XNK và đầu tư - VIEXIM./ <i>Member of the Board of Members, Deputy General Director of Hanoi Plastics Joint Stock Company; Member of the Board of Members of VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited</i>

**2.1.2. Bà Lâm Thị Hiền – Phó tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh/ *Mrs Lam Thi Hien – Deputy General Director of Business***

Họ và tên/ <i>Full name</i>	Lâm Thị Hiền/ <i>Lâm Thị Hiền</i>
Giới tính/ <i>Gender</i>	Nữ/ <i>Female</i>
Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	26/02/1987/ <i>February 26, 1987</i>
Nơi sinh/ <i>Place of birth</i>	Hà Nội/ <i>Hanoi</i>
CMND/ Hộ chiếu/ <i>ID/Passport</i>	001187042199
Ngày cấp/ Ngày hết hạn/ <i>Issued date/Expired date</i>	05/05/2022
Nơi cấp/ <i>Issued place</i>	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ <i>The Police Department for Administrative management of Social Order</i>
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Việt Nam/ <i>Vietnam</i>
Địa chỉ thường trú/ <i>Place of residence</i>	Thôn 1, Phù Đổng, Hà Nội/ <i>Village 1, Phu Dong, Hanoi</i>
Điện thoại/ <i>Telephone</i>	02438756889
Trình độ chuyên môn/ <i>Academic qualifications</i>	Cử nhân kinh tế Quốc tế - Học viện ngoại giao Việt Nam/ <i>Bachelor's degree of International Economics – Diplomatic Academy of Vietnam</i>

Quá trình công tác  
*Work experience*

<b>Thời gian</b> <i>Period</i>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b> <i>Position</i>
07/2012-10/2012	Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty CP Nhựa An phát xanh/ <i>Import-export staff of An Phat Bioplastics Joint Stock Company</i>
11/2012-12/2016	Giám đốc bán hàng khối 3 Công ty CP Nhựa An phát xanh/ <i>Sales Director of An Phat Bioplastics Joint Stock Company</i>
01/2017-09/2020	Giám đốc Trung tâm kinh doanh Công ty CP Nhựa An phát

	xanh/ <i>Business Center Director of An Phat Bioplastics JSC</i>
10/2020-12/2023	Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty CP Nhựa An phát xanh/ <i>Deputy Business Director of An Phat Bioplastics JSC</i>
01/2024 – Nay/ <i>Present</i>	Phó tổng giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội/ <i>Deputy Business Director of Hanoi Plastics JSC</i>
01/2024 – 8/2025	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển XNK và đầu tư – VIEXIM/ <i>Member of the Board of Members of VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited</i>
11/2025 – Nay/ <i>Present</i>	Phó tổng giám đốc Công ty An Trung Industries/ <i>Deputy General Director of An Trung Industries Company Limited</i>

- Những thay đổi trong Ban điều hành/ *Changes in the Board of Executives: không/ None*
- Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty CP Nhựa Hà Nội/ *Number of employees at Hanoi Plastics JSC*

STT No.	Tiêu chí Workforce	Số người Number	Tỷ lệ Ratio
	<b>Phân theo trình độ lao động/ Workforce breakdown by qualification</b>		
1	Trên đại học/ <i>Master's degree and above</i>	1	0,15%
2	Trình độ đại học và tương đương/ <i>Bachelor's degree and equivalent degree</i>	104	15,78%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp/ <i>Associate degree</i>	53	8,04%
4	Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề/ <i>Technical worker, vocational college, intermediate, intermediate vocational</i>	36	5,46%
5	Lao động phổ thông/ <i>General labor</i>	465	70,56%
	<b>Phân theo HĐ lao động/ Sorted by type of labor contract</b>		
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ/ <i>Workers not subject to labor contracts</i>	0	0%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn/ <i>indefinite-term contracts</i>	584	88,62%
3	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm/ <i>1-3 year contracts</i>	68	5,77%
4	Hợp đồng thời vụ, thử việc / <i>seasonal contracts, probationary contracts</i>	7	1,06%
	<b>Phân theo giới tính/ Sorted by gender</b>		
1	Nam/ <i>Male</i>	411	62%
2	Nữ/ <i>Female</i>	248	38%

(Nguồn: Báo cáo công ty mẹ/ *Source: Parent company report*)

- Số lượng cán bộ nhân viên Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư - VIEXIM/ *Number of*

employees at - VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited:

STT No.	Tiêu chí Workforce	Số người Number	Tỷ lệ Ratio
	<b>Phân theo trình độ lao động/ Sorted by workers' educational background</b>		
1	Trên đại học/ Postgraduate degree	0	0%
2	Trình độ đại học và tương đương/ Bachelor's degree and equivalent degree	53	14%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp/ Associate degree	5	1%
4	Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề/ Technical worker, vocational college, intermediate, intermediate vocational	19	5%
5	Lao động phổ thông/ General labor	303	80%
	<b>Phân theo HĐ lao động/ Sorted by type of labor contract</b>		
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ/ Workers not subject to labor contracts	0	0%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn/ indefinite-term contracts	207	55%
3	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm/ 1-3 year contracts	169	44%
4	Hợp đồng thời vụ, thử việc/ seasonal contracts, probationary contracts	4	1%
	<b>Phân theo giới tính/ Sorted by gender</b>		
1	Nam/ Male	264	69%
2	Nữ/ Female	116	31%

- Số lượng cán bộ nhân viên Công ty TNHH An Trung Industries/ Number of employees at An Trung Industries Co., Ltd:

STT No.	Tiêu chí Workforce	Số người Number	Tỷ lệ Ratio
	<b>Phân theo trình độ lao động/ Sorted by workers' educational background</b>		
1	Trên đại học/ Postgraduate degree	0	
2	Trình độ đại học và tương đương/ Bachelor's degree and equivalent degree	96	19%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp/ Associate degree	59	12%
4	Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề/ Technical worker, vocational college, intermediate, intermediate vocational	5	1%
5	Lao động phổ thông/ General labor	353	69%
	<b>Phân theo HĐ lao động/ Sorted by type of labor contract</b>		
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ/ Workers not subject to labor contracts		
2	Hợp đồng không xác định thời hạn/ indefinite-term contracts	488	95%
3	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm/ 1-3 year contracts	15	3%
4	Hợp đồng thời vụ, thử việc/ seasonal contracts,	10	2%

STT No.	Tiêu chí Workforce	Số người Number	Tỷ lệ Ratio
	<i>probationary contracts</i>		
	<b>Phân theo giới tính/ Sorted by gender</b>		
1	Nam/ Male	325	63%
2	Nữ/ Female	188	37%

- Số lượng cán bộ nhân viên Công ty cổ phần vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường/ *An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company*:

STT No.	Tiêu chí Workforce	Số người Number	Tỷ lệ Ratio
	<b>Phân theo trình độ lao động/ Sorted by workers' educational background</b>		
1	Trên đại học/ <i>Postgraduate degree</i>	3	1.6%
2	Trình độ đại học và tương đương/ <i>Bachelor's degree and equivalent degree</i>	35	18.4%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp/ <i>Associate degree</i>	15	7.9%
4	Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề/ <i>Technical worker, vocational college, intermediate, intermediate vocational</i>	2	1.1%
5	Lao động phổ thông/ <i>General labor</i>	132	71.1%
	<b>Phân theo HĐ lao động/ Sorted by type of labor contract</b>		
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ/ <i>Workers not subject to labor contracts</i>	0	0%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn/ <i>indefinite-term contracts</i>	172	92.%
3	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm/ <i>1-3 year contracts</i>	12	6.4%
4	Hợp đồng thời vụ, thử việc/ <i>seasonal contracts, probationary contracts</i>	3	1.6%
	<b>Phân theo giới tính/ Sorted by gender</b>		
1	Nam/ Male	157	84%
2	Nữ/ Female	30	16%

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/ *Summary of policies and changes in policies for employees*: không/ *None*

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ *Investment and projects situation*

#### a) Các khoản đầu tư lớn/ *Key investments*:

- Tổng kinh phí đầu tư thiết bị năm 2025 riêng công ty mẹ là 46 tỷ đồng trong đó chủ yếu là đầu tư thiết bị và khuôn mẫu. Các thiết bị đầu tư đã được đưa vào khai thác đáp ứng tiến độ và đã phát huy hiệu quả kinh tế./ *Total investment cost for equipment in 2025 of the parent company is 46 billion VND, mainly for equipment and molds. The invested equipment has been put into operation to meet the schedule and has promoted financial performance.*
- Đầu tư tài chính/ *Financial investment*: không/ *None*

#### b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, affiliates*:

- Danh sách Công ty con/ *Subsidiaries list*:

- + Công ty TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư - VIEXIM./ *Export Import Development Investment Company Limited*;
- + Công ty TNHH An Trung Industries/ *An Trung Industries Co., Ltd*;
- + Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam: đã sáp nhập vào công ty TNHH An Trung Industries từ 29/4/2025/ *Vietnam Pattern Manufacture and Precision Mechanical Company Limited merged with An Trung Industries Co, Ltd on April 29, 2025*
- + Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường/ *An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company*
- Danh sách công ty liên kết/ *Affiliated companies list*:
- + Công ty CP sản xuất PBAT An Phát/ *PBAT An Phat Joint Stock Company*
- Tình hình hoạt động của Công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries and affiliates' operation status*:

Đơn vị: tỷ đồng/ *Unit: billion VND*

STT No.	Tên đơn vị <i>Unit Name</i>	Vốn điều lệ <i>Charter Capital</i>	Tỷ lệ vốn góp % <i>ownership</i>	Tình hình hoạt động <i>Status</i>
1	Công ty TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư - VIEXIM/ <i>VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited</i>	20,7	100%	Đang hoạt động/ <i>Active</i>
2	Công ty TNHH An Trung Industries/ <i>An Trung Industries Co., Ltd</i>	805,4035	100%	Đang hoạt động/ <i>Active</i>
3	Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam/ <i>Vietnam Pattern Manufacture and Precision Mechanical Company Limited</i>			Đã chấm dứt hoạt động từ tháng 4/2025 do sáp nhập vào Công ty TNHH An Trung / <i>Operations ceased in April 2025 due to merger with An Trung Industries Co., Ltd.</i>
4	Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường/ <i>An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company</i>	426	99,84%	Đang hoạt động/ <i>Active</i>
5	Công ty CP sản xuất PBAT An Phát/ <i>PBAT</i>	195,952	39,02%	Đang hoạt động/ <i>Active</i>

	<i>An Phat Joint Stock Company</i>			
--	------------------------------------	--	--	--

- Tình hình tài chính của Công ty con/ *Subsidiaries and affiliates' financial situation:*
- + **Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư -VIEXIM/ *Export Import Development Investment Company Limited:***

Đơn vị: tỷ đồng/ *Unit: billion VND*

STT No.	Chỉ tiêu Content	TH năm 2024 2024 Actual	TH năm 2025 2025 Actual	% tăng giảm % Changes
1	Tổng giá trị tài sản/ <i>Total assets</i>	116,3	253,2	+117,7
2	Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	372,6	445,9	+119,7
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Net profit after tax</i>	23,5	17,2	(26,8)

(Nguồn: Báo cáo Tài chính Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư -VIEXIM/ *Source: Export Import Development Investment Company limited Financial report*)

- + **Công ty TNHH An Trung Industries/ *An Trung Industries Co., Ltd***

Đơn vị: tỷ đồng/ *Unit: billion VND*

STT No.	Chỉ tiêu Content	TH năm 2024 2024 Actual	TH năm 2025 2025 Actual	% tăng giảm % Changes
1	Tổng giá trị tài sản/ <i>Total assets</i>	363,1	1.031	+2,84
2	Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	312,8	542,2	+1,73
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Net profit after tax</i>	3,1	27,4	+8,84

(Nguồn: Báo cáo Tài chính Công ty TNHH An Trung Industries/ *Source: An Trung Industries Co.Ltd Financial Report*)

- + **Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam/ *Vietnam Pattern Manufacture and Precision Mechanical Company Limited:***

Đơn vị: tỷ đồng/ *Unit: billion VND*

STT No	Chỉ tiêu Content	TH năm 2024 2024 Actual	TH năm 2025 ( Từ 01/01- 31/05/2025 2025 Actual	% tăng giảm % Changes
1	Tổng giá trị tài sản/ <i>Total assets</i>	260,3	156,4	-
2	Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	109,6	34,4	-
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Net profit after tax</i>	11,7	1,34	-

(Nguồn: Báo cáo Tài chính Công ty TNHH MTV cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam/

*Source: Vietnam Pattern Manufacture and Precision Mechanical Co.,Ltd Financial report*)

Ghi chú/Note: Không thực hiện so sánh tăng giảm do năm 2025 Công ty thực hiện sáp nhập

nên số liệu ghi nhận đến 31/5/2025/ *No comparison of increases or decreases is made because the company underwent a merger in 2025, so the data recorded is up to May 31, 2025*

- + **Công ty CP vật liệu xây dựng và công nghệ cao An Cường/ An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company:**

STT No	Chỉ tiêu Content	TH năm 2024 2024 Actual	TH năm 2025 2024 Actual	% tăng giảm % Changes
1	Tổng giá trị tài sản/ <i>Total assets</i>	622,0	692,0	+11,25
2	Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	588,6	560,4	(4,8)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Net profit after tax</i>	35,4	38,22	+8

(Nguồn: Báo cáo Tài chính Công ty CP vật liệu xây dựng và công nghệ cao An Cường/  
Source: *An Cuong High-tech Building Material JSC Financial Report*)

- + **Công ty CP sản xuất PBAT An phát/ PBAT An Phat Joint Stock Company**

STT No	Chỉ tiêu Content	TH năm 2024 2024 Actual	TH năm 2025 2025 Actual	% tăng giảm % Changes
1	Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset value</i>	430.854.366.055	340.330.708.360	(21)
2	Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	109.434.340.894	101.923.300.692	(6,9)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Profit after corporate Tax</i>	(182.270.009.095)	(3.672.228.352)	(98)

#### 4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

##### a) Tình hình tài chính/ *Financial situation:*

Chỉ tiêu Items	ĐVT Unit	Năm 2024 2024	Năm 2025 2025	% tăng giảm % changes
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total Assets</i>	Tỷ Đồng/ <i>bil VND</i>	1.930,2	2.529,2	+31,03
Doanh thu thuần/ <i>Net Revenue</i>	Tỷ Đồng/ <i>bil VND</i>	2.096,9	2.311,2	+10,22
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	Tỷ Đồng/ <i>bil VND</i>	112,3	161,01	+43,37
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	Tỷ Đồng/ <i>bil VND</i>	111,5	161,88	+45,18
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	Tỷ Đồng/ <i>bil VND</i>	87,9	119,62	+36,09
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Dividend return rate</i>	%	5	0	

(Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán /

Source: Audited Consolidated Financial Statements)

**Ghi chú/ Note:** Chi tiêu tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2025 được ghi theo số dự kiến, ĐHCĐ thường niên năm 2026 sẽ quyết định tỷ lệ phân phối này./ *The dividend ratio for 2025 is recorded as expected, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders will decide on this distribution ratio.*

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Main financial indicators**

Chỉ tiêu <i>Items</i>	ĐVT <i>Unit</i>	Năm 2024 <i>2024</i>	Năm 2025 <i>2025</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratios</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) + <i>Current ratio (Current assets/Current liabilities)</i>	Lần/ <i>Times</i>	1,63	1,82
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn + <i>Quick ratio:</i> <u>Current assets – Inventories</u> <i>Current liabilities</i>	Lần/ <i>Times</i>	1,2	1,43
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>Asset structure</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản / <i>Liabilities/Total assets</i>	%	29,72	27,82
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu/ <i>Liabilities/Owner's capital</i>	%	42,29	38,54
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Efficiency ratios</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i>	Lần <i>times</i>	7,59	8,34
+ Vòng quay Tổng tài sản/ <i>Total assets turnover</i>	Lần <i>times</i>	1,05	1,03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Profitability ratio</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>ROS</i>	%	4,19	5,17
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>ROE</i>	%	6,44	6,55
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>ROA</i>	%	4,55	4,73
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần. <i>Profit from operating activities/Net revenue</i>	%	5,36	6,97

(Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất/Consolidated financial report's data)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu./ Shareholders' Structure, changes in Owner's equity**

**a) Cổ phần đang lưu hành/ Outstanding shares:**

STT No.	Tiêu chí Items	Số lượng (cổ phần) Number of shares
1	Tổng số cổ phần đang lưu hành/ Total outstanding shares	112.964.000
2	Cổ phần tự do chuyển nhượng/ Total freely transferable shares	112.964.000
3	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng/ Total restricted shares	0

**b) Cơ cấu cổ đông/ Shareholders structure:**

Cổ đông/ Shareholders	Số lượng cổ đông/ Number of shareholders	Số lượng cổ phần/ Number of shares	Tỷ lệ (%) Ratio (%)
<b>I. Cổ đông trong nước/ Domestic shareholders</b>	<b>2.542</b>	<b>112.582.340</b>	<b>99,66%</b>
1. Cá nhân/ Individuals	2.534	34.980.507	30,97%
Trong đó:/ Including:			
- Cá nhân nắm giữ trên 1%/ Tổng số cổ phần Công ty phát hành/ Individuals hold over 1% of Total shares issued by the Company	01	11.104.700	9,83%
2. Tổ chức/ Organization	08	77.601.833	68,70%
Trong đó:/Including:			
- Tổ chức nắm giữ từ 5%/Tổng số cổ phần Công ty phát hành/ Organization hold from 5% Total shares issued by the Company	01	77.492.740	68,60%
<b>II. Cổ đông nước ngoài/ International shareholders</b>	<b>29</b>	<b>381.660</b>	<b>0,34%</b>
* Cá nhân/ Individual	22	192.750	0,17%
* Tổ chức/ Organization	07	188.910	0,17%
<b>III. Cổ phiếu quỹ/ Treasury stocks</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>Tổng/ Total</b>	<b>2.571</b>	<b>112.964.000</b>	

Ghi chú/ Note: Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 30/03/2026 / Based on the list of shareholders as of Marh 30, 2025)

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ/ List of shareholders holding over 5% of charter capital.

TT No.	Tên cổ đông/ Name	Số ĐKSH Business ID	Số cổ phần nắm giữ Number of shares holding	Tỷ lệ (%) Ownership Ratio
1	Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ An Phát Bioplastics JSC	0800373586	77.492.740	68,60%
2	Lê Xuân Lương/ Le Xuan	026065003025	11.104.700	9,83%

	<i>Luong</i>			
	Tổng/Total		88.597.440	78,43%

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Changes in Owner's equity situation***

- Quá trình tăng vốn kể từ khi cổ phần hóa đến nay/ *Capital increase process since equitization to date:*

Công ty CP Nhựa Hà Nội chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần từ tháng 11/2008 với số vốn điều lệ ban đầu khi chuyển đổi là 65 tỷ đồng.

Qua quá trình hoạt động Công ty đã thực hiện tăng vốn 06 lần cụ thể như sau: *Hanoi Plastics Joint Stock Company officially transformed from a one-member LLC to a joint stock company in November 2008 with an initial charter capital of 65 billion VND upon conversion. During its operation, the Company has increased its capital six times, specifically as follows:*

- + Phát hành tăng vốn lần 1/ *First capital increase issuance:*

Ngày 13/02/2019, Công ty phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ sau khi phát hành là 168.000.000.000 đồng./ *On February 13, 2019, the Company issued shares to existing shareholders and issued additional capital from equity capital, the charter capital after issuance was 168,000,000,000 VND.*

- + Phát hành tăng vốn lần 2/ *Second capital increase issuance:*

Ngày 12/08/2019, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho CBCNV theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ Công ty lên sau khi phát hành là 344.400.000.000 đồng./ *On August 12, 2019, the Company completed the issuance of bonus shares to employees under the employee selection program in the Company and issued shares to increase charter capital from equity capital, increasing the Company's charter capital after issuance to VND 344,400,000,000.*

- + Phát hành tăng vốn lần 3/ *Third capital increase issuance*

Tháng 12/2020 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ của Công ty lên thành 364.400.000.000đ/ *In December 2020, the Company completed the issuance of shares to existing shareholders, increasing the Company's charter capital to VND 364,400,000,000*

- + Phát hành tăng vốn lần 4/ *Fourth capital increase issuance*

Tháng 6/2022 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ của Công ty lên thành 728.800.000.000đ/ *In June 2022, the Company completed the issuance of shares to existing shareholders, increasing the Company's charter capital to VND 728,800,000,000*

- + Phát hành tăng vốn lần 5/ *Fifth capital increase issuance*

Ngày 16 /07/2025 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 36.440.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ Công ty lên 1.093.200.000.000 đồng/ *On July 16, 2025, the company completed the issuance of 36,440,000 shares to existing shareholders, increasing the company's charter capital to VND 1,093,200,000,000.*

- + Phát hành tăng vốn lần 6/ *6th Capital Increase Issuance*

Ngày 29/7/2025 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 3.644.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty, nâng vốn điều lệ Công ty lên 1.129.640.000.000, đồng/ *On July 29, 2025, the Company completed the issuance of 3,644,000 shares under the employee*

stock option program, increasing the Company's charter capital to VND 1,129,640,000,000.

+ **Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's equity:**

Đơn vị: tỷ đồng/Unit: billion VND

Chỉ tiêu/Items	Năm 2024/ FT2024	Năm 2025/ FT2025
- Số đầu kỳ/ Beginning Balance	728,8	728,8
- Tăng trong kỳ/ Increasing in period	0	400,84
- Giảm trong kỳ/ Decreasing in period	0	0
- Số cuối kỳ/ Ending Balance	728,8	1.129,64

- **Số lượng cổ phiếu/ Number of Shares:**

Chỉ tiêu/ Items	Năm 2024 / FY2024	Năm 2025 / FY2025
- Số đầu kỳ/ Beginning balance	72.880.000	72.880.000
- Phát hành trong kỳ/ Issued during the period	0	40.084.000
- Giảm trong kỳ/ Decreasing during the period	0	0
- Số cuối kỳ/ Ending balance	72.880.000	112.964.000

\* Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Treasury stock transactions: Không có/ None.

e) Các chứng khoán khác/ Other securities: Không có/ None.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report on the company's environmental and social impact**

**6.1. Tác động lên môi trường/ Impacts on environment**

- Tổng khí thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp / Total direct and indirect greenhouse gas (GHG) emissions: 154.46 tCo<sub>2</sub>e/năm/ 154.46 tCO<sub>2</sub>e/year
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ Initiatives and measures to reduce greenhouse gas emissions:
  - + Thay thế bóng đèn cao áp 400W bằng bóng đèn led 150W / Replace 400W high-pressure lamps with 150W LED lamps
  - + Quy định lại thời gian lên nhiệt các máy ép phun trước khi sản xuất / Re-regulate pre-heating time of injection molding machines before production
  - + Lắp bộ điều khiển 12 quạt hút 4KW trên mái phân xưởng công nghệ (Bật 30p dừng 90p) / Install controller for 12 exhaust fans (4KW) on the workshop roof (30 minutes on – 90 minutes off)
  - + Thay thế các bóng đèn huỳnh quang 36W sang bóng led 18W tại vị trí bàn làm việc PXCN (200 bóng) / Replace 36W fluorescent lamps with 18W LED lamps at workstations in the technology workshop (200 lamps)
  - + Lắp hộp thu hồi khí nóng tuần hoàn cho phễu sấy phân xưởng công nghệ / Install thermal recycling system for hopper dryer system in the technology workshop

- + Thay máy ép phun thủy lực 1300T bằng máy ép phun điện 1300T / *Replace 1300T hydraulic injection molding machine with 1300T electric injection molding machine*
- + Thay máy ép phun thủy lực 850T bằng máy ép phun điện 850T / *Replace 850T hydraulic injection molding machine with 850T electric injection molding machine*

## 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Material sources management*

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *Total amount of raw materials used for production and packaging of the company main products and services during the year.*
- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm của Công ty CP Nhựa Hà Nội/ *Total amount of raw materials used for production and packaging of main products and services during the year of Hanoi Plastics Joint Stock Company:*

STT No.	Tên Nguyên vật liệu <i>Material</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Sử dụng năm 2025 <i>2025 Usage</i>
1	Hạt nhựa PP/PP resin	Kg	4.210.294
2	Hạt nhựa PE/PE resin	Kg	5.806
3	Hạt nhựa PS/PS resin	Kg	106.613
4	Hạt nhựa PA/PA resin	Kg	306.532
5	Hạt nhựa POM, PBT/ <i>POM, PBT resin</i>	Kg	19.595
6	Hạt nhựa ABS, AES, ASA/ABS, AES, ASA resin	Kg	1.677.163
7	Hạt nhựa PC/PC resin	Kg	145.468
8	Hạt nhựa PVC/PVC resin	Kg	217.109
9	Khác (Hạt màu, tẩy nòng...) <i>Others (color masterbatch, Purging compound, ...)</i>	Kg	58.425
10	Hạt nhựa TPU, TPE/TPU, TPE resin	Kg	455
11	Hạt nhựa PMMA/PMMA resin	Kg	29.559
12	Thép/ <i>Steel</i>	Kg	62,074.60
	<b>Tổng cộng/ <i>Total</i></b>	<b>Kg</b>	<b>6.777.019</b>

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm của Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM/ *Total 2025 amount of raw materials used for production and packaging the main products of Export Import Development Investment Company Limited:*

STT No.	Tên Nguyên vật liệu <i>Material</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Sử dụng năm 2025 <i>2025 Usage</i>
1	Hạt nhựa PP/PP resin	Kg	4.971.111
2	Hạt nhựa PE/PE resin	Kg	47.887
3	Hạt nhựa PS/PS resin	Kg	6.795
4	Hạt nhựa PA/PA resin	Kg	253.092

5	Hạt nhựa POM, PBT/POM, PBT resin	Kg	9.608
6	Hạt nhựa ABS, AES/ABS, AES resin	Kg	600.165
7	Hạt nhựa PC/PC resin	Kg	155.780
8	Hạt nhựa PVC/PVC resin	Kg	326.466
9	Khác (Hạt màu, tẩy nòng...) <i>Others (color masterbatch, Purging compound, ...)</i>	Kg	38.725
10	Hạt nhựa TPU, TPE/TPU, TPE resin	Kg	1.125
	<b>Tổng cộng/Total</b>	<b>Kg</b>	<b>6.410.754</b>

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm của Công ty TNHH An Trung Industries/ *Total amount of raw materials used for production and packaging the main products of the Company during the year of An Trung Industries Company Limited:*

STT	Tên Nguyên vật liệu <i>Material</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Sử dụng năm 2025 <i>2025 Usage</i>
1	Hạt nhựa PP/PP resin	Kg	660.376
2	Hạt nhựa PA/PA resin	Kg	76.916
3	Hạt nhựa PM/PM resin	Kg	491
4	Hạt nhựa ABS, AES/ABS, AES resin	Kg	1.575.986
5	Hạt nhựa PC/PC resin	Kg	935.954
6	Nhựa PVC/PVC resin	Kg	3.388
7	Khác (Hạt màu, tẩy nòng...) <i>Others (color masterbatch, Purging compound, ...)</i>	Kg	577
9	Hạt nhựa BG/BG resin	Kg	1.171
11	Hạt nhựa TPE/TPE resin	Kg	298
12	Hạt nhựa HIPS/HIPS resin	Kg	228.192
14	Hạt nhựa TPR/TPR resin	Kg	15
15	Hạt nhựa LDPE/LDPE resin	Kg	9.267
16	Hạt nhựa PET/PET resin	kg	14.429
17	Hạt nhựa POM/POM resin	kg	522
18	<i>Thép</i>	kg	
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>3.507.581</b>

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm của Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam/ *Total 2025 amount of raw materials used for production and packaging the main products and services of Vietnam Pattern Manufacture and Precision Mechanical Company Limited:*

STT <i>No.</i>	Tên Nguyên vật liệu <i>Material</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Sử dụng năm 2025 ( từ 01.01-29.04.2025) <i>Usage in 2025</i>
	<i>Thép</i>	kg	<b>94.033</b>

<b>Tổng Cộng</b>	
------------------	--

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm của Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường/ *Total 2025 amount of raw materials used for production and packaging the main products of An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company:*

STT No.	Tên Nguyên vật liệu <i>Material</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Sử dụng năm 2025 <i>2025 Usage</i>
1	Bột PVC/PVC powder	Kg	4.306.124
2	Bột đá/ talc powder	Kg	14.529.044
3	Màng Film/Film	Kg	307.325
4	Dán đế/Sole paste	Kg	269.803
5	Wear layer	Kg	1.521.318
6	Hạt tạo/plastic bead	Kg	6.062.751
7	Phụ gia khác (Acid, Pe...)/ <i>Other additives</i>	Kg	1.442.180
<b>Tổng cộng/ Total</b>		<b>Kg</b>	<b>28.438.544</b>

- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức./ *Report on the percentage of recycled materials used to manufacture the company's primary products and services*

- Công ty CP Nhựa Hà Nội/ *Hanoi Plastics Joint Stock Company*

STT No	Tên Nguyên vật liệu <i>Material</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Số lượng tái sử dụng năm 2025 <i>Percentage of recycled materials used in 2025</i>
1	Hạt nhựa PP/PP resin	%	100
2	Hạt nhựa PE/PE resin	%	100
3	Hạt nhựa PS/PS resin	%	72
4	Hạt nhựa PA/PA resin	%	99
5	Hạt nhựa POM/POM resin	%	100
6	Hạt nhựa ABS/ABS resin	%	100
7	Hạt nhựa PC/PC resin	%	99
8	Hạt nhựa PVC/PVC resin	%	100
9	Hạt nhựa PMMA/PMA resin	%	87

- Công ty TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM/ *Export Import Development Investment Company Limited*

STT No	Tên Nguyên vật liệu <i>Material</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Tỷ lệ nguyên liệu tái sử dụng năm 2025 <i>Percentage of recycled materials used in 2025</i>
1	Hạt nhựa PP /PP resin	%	68,16
2	Hạt nhựa PE/ PE resin	%	95,5
3	Hạt nhựa PA/PA resin	%	97,34
4	Hạt nhựa POM, PBT/POM, PBT resin	%	76

5	Hạt nhựa ABS, AES/ <i>ABS, AES resin</i>	%	71,99
6	Hạt nhựa PC/ <i>PC resin</i>	%	44,59
7	Hạt nhựa PVC/ <i>PVC resin</i>	%	91,13
8	Khác (hạt màu, tẩy nông)/ <i>Others (color masterbatch, Purging compound, ...)</i>	%	2,78

- Công ty An Trung Industries/ *An Trung Industries Company*

STT No	Tên Nguyên vật liệu <i>Material</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Tỷ lệ tái sử dụng năm 2025 <i>Percentage of recycled materials used in 2024</i>
1	Hạt nhựa PP/ <i>PP resin</i>	%	79
2	Hạt nhựa PA/ <i>PA resin</i>	%	88
3	Hạt nhựa PM/ <i>PM resin</i>	%	57
4	Hạt nhựa ABS, AES/ <i>ABS, AES resin</i>	%	91
5	Hạt nhựa PC/ <i>PC resin</i>	%	74
6	Hạt nhựa PVC/ <i>PVC resin</i>	%	78
7	Hạt nhựa BG/ <i>BG resin</i>	%	64
8	Hạt nhựa HIPS/ <i>HIPS resin</i>	%	101
9	Hạt nhựa TPR/ <i>TPR resin</i>	%	109
	Hạt nhựa SAN/ <i>SAN resin</i>	%	
11	Hạt nhựa BG BG resin	%	64
12	Hạt nhựa POM/ <i>POM resin</i>	%	80
13	Hạt nhựa TPE/ <i>TPEPB resin</i>	%	35

- Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam: Không tái sử dụng được nguyên liệu./ *Vietnam Pattern Manufacture and Precision Mechanical Company Limited: Doesn't reuse raw materials*
- Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường/ *An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company:*

STT No	Tên Nguyên vật liệu <i>Material</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Tỷ lệ tái sử dụng năm 2025 <i>Percentage of recycled materials used in 2025</i>
1	Bột PVC/ <i>PVC powder</i>	%	99%
2	Bột đá/ <i>talc powder</i>	%	99%
3	Màng Film/ <i>film</i>	%	99%
4	Dán đế/ <i>sole paste</i>	%	99%
5	<i>Wear layer</i>	%	99%
6	Phụ gia khác (Acid, Pe...) <i>Other additives (Acid, Pe...)</i>	%	99%

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy Consumption:*

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp Công ty CP Nhựa Hà Nội/ *Direct and indirect power consumption of Hanoi Plastics company:*

Tên năng lượng <i>Items</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Khối lượng sử dụng năm 2024 <i>2024 Usage</i>	Khối lượng sử dụng năm 2025 <i>2025 Usage</i>	% tăng/giảm <i>% Changes</i>
Điện/ <i>Electricity</i>	Kw	11.387.600	10.123.700	(11,10)
Ga / <i>Gas</i>	kg	71	64.24	(9,52)
Dầu diesel/ <i>Diesel oil</i>	Lít	22.720	16.580	(27,02)
Dầu thủy lực/ <i>Hydraulic oil</i>	Lít	15.670	13.667	(12,78)
Dầu truyền nhiệt/ <i>Heat transfer oil</i>	Lít	208	416	+100
Dầu nhờn các loại/ <i>Various lubricants</i>	Lít	2.178	1.227	(43,66)
Dầu chống gỉ/ <i>Anti-rust oil</i>	Lít	1.591	420	(73,60)
Dầu nhớt ô tô/ <i>Automobile lubricant oil</i>	Lít	674	0	(100)
Xăng/ <i>Gasoline</i>	Lít	23.420	15.515	(33,75)

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp của Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM/ *Direct and indirect power consumption of Export Import Development Investment Company Limited:*

Tên năng lượng <i>Items</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Khối lượng sử dụng năm 2024 <i>2024 Usage</i>	Khối lượng sử dụng năm 2025 <i>2025 Usage</i>	% tăng/giảm <i>% Changes</i>
Điện/ <i>Electricity</i>	Kw/h	7.950.081	8.996.723	+13,16
Ga trong nấu ăn công nghiệp/ <i>Catering gas</i>	kg	0	612	+100
Dầu diesel/ <i>Diesel oil</i>	Lít	12.000	10.500	-12,5
Dầu thủy lực/ <i>Hydraulic oil</i>	Lít	29.200	32.124	+10,01
Dầu truyền nhiệt/ <i>Heat transfer oil</i>	Lít	208	416	+100
Dầu nhờn các loại/ <i>Lubricant</i>	Lít	1.876	2.548	+35,82
Dầu chống gỉ/ <i>Anti-rust oil</i>	Lít	483	1.230	+154,66
Xăng/ <i>Gasoline</i>	Lít	20	210	+950

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp của Công ty TNHH An Trung Industries/ *Direct and indirect power consumption of An Trung Industries Company limited:*

Tên năng lượng <i>Items</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Khối lượng sử dụng năm 2024 <i>2024 Usage</i>	Khối lượng sử dụng năm 2025 <i>2025 Usage</i>	% tăng/giảm <i>% changes</i>
Điện/ <i>Electricity</i>	Kw/h	6.983.790	8544740	+22,35
Dầu diesel/ <i>Diesel oil</i>	Lít	12,5	15400	+23,2
Dầu thủy lực/ <i>Hydraulic oil</i>	Lít	2.598	2768	+6,54
Dầu PM khuôn/ <i>Molding PM oil</i>	Kg	269	2720	+911,1
Dầu chống gỉ/ <i>Anti-rust oil</i>	kg	793	908	+14,5
Dầu / <i>Lubricant</i>	Lít	471		-100
Dầu máy xung điện/ <i>Electric pulse machine oil</i>	Lít	0	1800	+100
Dầu máy nén khí/ <i>Air compressor oil</i>	lít	180	280	+55,55

Dầu cắt gọt	lít	2170	+100
Dầu trục chính	lít	388	+100
Dầu bôi trơn	lít	731	+100
Dầu động cơ	lít	63	+100

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp của Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam/ *Direct and indirect power consumption of Vietnam Pattern Manufacture and Precision Mechanical Company Limited:*

Tên năng lượng <i>Items</i>	ĐVT <i>Unit</i>	Khối lượng dùng năm 2024 <i>2024 Usage</i>	TH năm 2025 ( Từ 01/01- 31/05/2025 <i>2025 Actual</i>	% tăng/giảm % <i>Changes</i>
Điện/ <i>Electricity</i>	Kw	1.126.415	497.500	-
Dầu bôi trơn/ <i>Lubricant oil</i>	Lít	700	371	-
Dầu trục chính/ <i>Spindle oil</i>	Lít	11,55	0.7	-
Dầu cắt gọt/ <i>Cutting oil</i>	Lít	2.766	960	-
Dầu diesel/ <i>Diesel oil</i>	Lít	0	350	-
Dầu làm mát trục chính/ <i>Spindle cooling oil</i>	Lít	0	0.7	-
Dầu máy xung điện/ <i>Electric pulse machine oil</i>	Lít	2.400	800	-
Dầu Mobil dte oil light 32/ <i>Mobil dte oil light 32 oil</i>	Lít	149		-
Dầu nhờn/ <i>Lubricant</i>	Lít	0		-
Dầu thủy lực/ <i>Hydraulic oil</i>	Lít	0	200	-

Ghi chú/Note: Không thực hiện so sánh tăng giảm do năm 2025 Công ty thực hiện sáp nhập nên số liệu ghi nhận đến 31/5/2025/ *No comparison of increases or decreases is made because the company will undergo a merger in 2025, so the data recorded is up to May 31, 2025.*

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp của Công ty CP vật liệu xây dựng và công nghệ cao An Cường/ *Direct and indirect power consumption of An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company:*

Tên năng lượng <i>Items</i>	ĐVT <i>Unit</i>	Khối lượng dùng năm 2024 <i>Usage in 2024</i>	Khối lượng dùng năm 2025 <i>Usage in 2025</i>	% tăng/giảm % <i>Changes</i>
Điện/ <i>Electricity</i>	Kw	11.385.297	10.793.382	(5,2)
Dầu Diesel 0,05S-II/ <i>0,05S-II Diesel oil</i>	Lít	13.260	11.020	(16,9)

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Amount of energy saved by implementing effective energy usage ideas*
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *Reports on energy-saving initiatives (providing energy-saving products and services or using renewable energy); reports on the results of these initiatives*

---

#### 6.4. Tiêu thụ nước/ Water consumption:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng. Sử dụng nước từ nguồn mua của công ty nước sạch, tổng khối lượng sử dụng năm 2025 là 63.180 m<sup>3</sup>/năm (173 m<sup>3</sup>/ngày đêm)/ *Water supply source and water usage. Using water purchased from clean water companies, the total volume used in 2025 is 63.180 m<sup>3</sup>/year (173 m<sup>3</sup>/day);*
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of recycled and reused water: 0%*

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with environmental protection laws:*

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không/ *Number of times fined for non-compliance with environmental laws and regulations: None*
- b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không/ *Total amount of fines for non-compliance with environmental laws and regulations: None*

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Labor policies:*

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average salary for employees:*
  - Số lao động bình quân năm riêng công ty mẹ: 680 người/ *Average number of employees per year for the parent company alone: / 680 people*
  - Mức lương bình quân tháng riêng công ty mẹ: 15,6 triệu đồng/người/tháng/ *Average monthly salary of employees at the parent company alone: 15,6 million VND/person/month.*
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure the health, safety and welfare of employees.*
  - Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV Công ty với nhiều nội dung khám cao hơn pháp luật quy định/ *Periodic health check-ups are provided for all employees of the Company with extended health check packages exceeding legal requirements.*
  - Trang bị đầy đủ cơ cấu an toàn của máy, phương tiện bảo vệ cá nhân tại các vị trí công việc/ *Fully equipping safety mechanisms for machines and personal protective equipment at working positions.*
  - Thực hiện trang cấp và sử dụng quần áo bảo hộ lao động, may áo khoác cho CBCNV toàn Công ty/ *Providing and using protective clothing, providing jackets for employees throughout the Company.*
  - Thực hiện quan trắc môi trường, nước thải và quan trắc môi trường lao động 05 lần/năm./ *Conducting environmental, wastewater and working environment monitoring 5 times/year*
  - Tăng cường diện tích cây xanh tại Công ty, trang cấp các hệ thống quạt thông gió, điều hòa tại khu vực làm việc cũng như nhà ăn Công ty .../ *Increase the green area in the Company, provide ventilation and air conditioning systems in the working area as well as the Company's cafeteria...*
  - Đảm bảo chất lượng bữa ăn công nghiệp hàng ngày, hỗ trợ tái tạo sức lao động cho người lao động trong những tháng hè nắng nóng, bổ sung bữa ăn phụ trong trường hợp huy động làm thêm./ *Ensure the quality of daily staff meals to support employees' recovery and well-being, especially during the hot summer months; and provide additional meals when overtime work is required*
  - Công ty hỗ trợ chi phí gửi trẻ/mẫu giáo cho con của người lao động từ 06 tuổi trở xuống/ *The*

---

*Company provides financial support for childcare allowances for employees' children aged 6 years and below*

- Công ty mua bảo hiểm sức khỏe hàng năm cho toàn thể cán bộ quản lý của Công ty/ *The Company purchases annual health insurance for all management staff.*
- c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training activities for employees:*
  - Các chương trình đào tạo phát triển kỹ năng và học tập liên tục nâng cao trình độ quản lý, nâng cao tay nghề, nâng cao trách nhiệm/ *Training programs to develop skills and continuous learning to improve management skills, improve professional skills, and responsibility.*
  - + Đào tạo an toàn vệ sinh lao động/ *Occupational safety and hygiene training*
  - + Đào tạo định kỳ đội sơ cấp cứu cơ sở Công ty/ *First aid refresher courses.*
  - + Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân/ *Training to improve workers' skills*
  - + Đào tạo nhận biết các loại lãng phí và cách cải tiến/ *Training to recognize types of waste and ways to improve*
  - + Đào tạo kỹ năng nhận biết các mối nguy hiểm trong quá trình làm việc/ *Training in skills to recognize hazards during work.*
  - + Đào tạo công việc tiêu chuẩn/ *Standard work training.*
  - + Huấn luyện nghiệp vụ PCCC - CNCH và thực tập phương án PCCC-CNCH/ *Fire prevention and rescue training and fire prevention and rescue practicing.*
  - + Đào tạo Bảo mật và an toàn thông tin trong thời đại 4.0 / *Training on Information Security and Data Protection in the Industry 4.0 Era .*
  - + Đào tạo bồi dưỡng kiến thức về sơ cấp cứu ban đầu và phòng chống bệnh tật/ *Training to foster knowledge of first aid and disease prevention.*
  - + Đào tạo diễn tập ứng phó các tình huống khẩn cấp năm 2025 (sự cố ngộ độc thực phẩm)/ *Training in emergency response drills in 2025 (food poisoning incidents).*
  - + Đào tạo Chuyên đổi số và ứng dụng ai để nâng cao hiệu quả sản xuất, vận hành/ *Training on Digital Transformation and the Application of AI to Enhance Production and Operational Efficiency*
  - + Đào tạo quy trình và kỹ năng tiếp khách cho nhân viên Sale/ *Training on customer service processes and skills for Sales staff.*
  - + Đào tạo đảm bảo tuân thủ pháp lý đối với giao dịch nội bộ tại tập đoàn/ *Training on Ensuring Legal Compliance for Related-Party Transactions within the Group .*
  - + Đào tạo quy trình đánh giá nội bộ/ *Training on Internal Audit Procedures*
- Đào tạo bên ngoài/ *External training:*
  - + Đào tạo an toàn lao động định kỳ hàng năm/ *Annual occupational safety training*
  - + Tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động cho CBCNV có nhu cầu đăng ký vận hành/ *Organize training programs and grant operation certificates for equipment subject to strict occupational safety requirements to employees who register to operate such equipment*

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report regarding to responsibility to local community**

Công ty có các hoạt động phối hợp với địa phương như sau: Triển khai các kế hoạch cụ thể phối hợp với công an Phường, Quận đảm bảo ANTT trên địa bàn, triển khai các kế hoạch và phối với CA PC&CC của quận, thực hiện phối hợp với CAQ tổ chức học tập và diễn tập các tình huống cụ thể tại công ty, thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, thông tin tuyên truyền về công tác PC&CC. Công ty đã từng ủng hộ xây nhà tình nghĩa cho gia đình có công với cách mạng trên địa bàn quận, ủng hộ quỹ khuyến học của địa phương, ưu tiên tuyển chọn người của địa phương vào làm việc tại công ty.../ *The company has coordinated activities with the locality as follows: Implementing specific plans to coordinate with the Local law enforcement to ensure security and order in the area, implementing plans and coordinating with the district's Fire and Rescue Department, coordinating with the District Police to organize training and practice specific situations at the company, regularly participating in professional training courses, and disseminating information about Fire Fighting and Prevention. The company has supported the construction of charity houses for families with revolutionary contributions in the district, supported the local academic support fund, and prioritized the selection of local people to work at the company....*

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH/ REPORT AND ASSESSMENT OF THE EXECUTIVE BOARD

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of production and business performance results:

##### 1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025/ Production and business performance results in 2024:

##### - Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch/ Plan implementation results:

STT No	Chỉ tiêu Item	Kế hoạch năm 2025 (VNĐ) Plan 2025	Thực hiện năm 2025 (VNĐ) Actual 2025	Tỷ lệ (%) 2025A/ 2025P
1	Doanh thu bán hàng và CCDV/ Revenue	2.190.000.000.000	2.311.204.952.919	105,53
2	Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	62.000.000.000	119.627.869.202	192,95

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất/  
(Source: Audited 2024 Consolidated Financial Statements)

- + Doanh thu tăng 5,53% so với kế hoạch giao/ Revenue increased by 5,53% compared to budgeted plan.
- + Lợi nhuận thực hiện sau thuế cao hơn 92,95% so với kế hoạch, nguyên nhân phân tích tại mục 1.2 phần II/ Net profit after tax is 92,95 % higher than plan, causes analysis would be shown in section 1.2 of part II

#### 2. Tình hình tài chính/ Financial Situation:

##### a) Tình hình tài sản/ Asset situation:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản/ Asset situation, changes in asset analysis:

Chỉ tiêu Item	Năm 2024/ FY2024		Năm 2025/ FY2025	
	Giá trị (tỷ đồng) Value (bil VND)	Tỷ trọng (%) Ratio	Giá trị (tỷ đồng) Value (bil VND)	Tỷ trọng (%) Ratio

Tài sản ngắn hạn/ <i>Current Asset</i>	835,18	52,73	1.108,59	43,83
Tài sản dài hạn/ <i>Non-current Asset</i>	1.095,05	47,27	1420,61	56,17
<b>Tổng/Total</b>	<b>1.930,23</b>	<b>100</b>	<b>2.529,20</b>	<b>100</b>

- Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities situation:*
- + Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn/ *Current ratio:*

Chỉ tiêu/ <i>Item</i>	ĐVT/ <i>Unit</i>	Năm 2024/ <i>FY2024</i>	Năm 2025/ <i>FY2025</i>
Tài sản ngắn hạn/ <i>Current asset</i>	Tỷ đồng/ <i>bil VND</i>	835,18	1.108,59
Nợ ngắn hạn/ <i>Current liabilities</i>	Tỷ đồng/ <i>bil VND</i>	511,70	608,75
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn/ <i>Current ratio</i>	Lần/ <i>Times</i>	1,63	1,82

- + Hệ số thanh toán nhanh/ *Quick ratio:*

Chỉ tiêu/ <i>Item</i>	ĐVT/ <i>Unit</i>	Năm 2024/ <i>FY2024</i>	Năm 2025/ <i>FY2025</i>
Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i>	Lần/ <i>Times</i>	1,2	1,43

- + Hệ số thanh toán dài hạn/ *Solvency ratio:*

Chỉ tiêu/ <i>Item</i>	ĐVT/ <i>Unit</i>	Năm 2024/ <i>FY2024</i>	Năm 2025/ <i>FY2025</i>
Tài sản dài hạn/ <i>Non-Current assets</i>	Đồng/ <i>VND</i>	1.095,0	1.420,6
Nợ dài hạn/ <i>Non-current liabilities</i>	Đồng/ <i>VND</i>	61,99	94,8
Hệ số thanh toán nợ dài hạn/ <i>Solvency ratio</i>	Lần/ <i>Times</i>	17,66	14,98

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debt situation, large fluctuations in debt*

- Tình hình nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Status of non-performing payables, the impact of exchange rate differences on the company's production and business results, and the impact of interest rate differences*
- + Công ty không có nợ phải trả xấu, các khoản nợ phải trả đều đang trong thời hạn/ *The company has no non-performing payables, all payable debts are within the term.*
- + Năm 2025 công ty tiếp tục đầu tư vốn vào công ty con, do vậy công ty tăng cường sử dụng vốn vay phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh/ *In 2025, the company continues to invest capital in subsidiaries, so the company increases the use of borrowed capital to serve production and business activities.*

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management Practices*

- Lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo và giám sát các đơn vị tham mưu, chủ động cân đối năng lực sản xuất hiện có nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của kế hoạch sản xuất, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý và hàng năm để đưa ra các giải pháp kịp thời cho hoạt động

---

sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và mục tiêu đã đề ra/ *The executives regularly direct and supervise the advisory units, proactively balance the existing production capacity to meet the requirements of the production plan, analyze the monthly, quarterly and annual production and business efficiency to provide timely solutions for the Company's production and business activities to achieve efficiency and set goals.*

- Ban điều hành duy trì các cuộc họp chất lượng đầu giờ, đưa ra các ý kiến chỉ đạo kịp thời cho các đơn vị về điều hành sản xuất và chất lượng sản phẩm, giảm thiểu sản phẩm hỏng và đề xê phát sinh trong sản xuất. Nâng cao công tác quản lý đề xê phát sinh trong sản xuất và công tác thống kê đánh giá tìm nguyên nhân khắc phục/ *The Executive Board maintains quality morning briefings, giving timely instructions to the units on production management and product quality, minimizing defective products and production-generated scrap. Improve the management of production-generated scrap and statistical evaluation to find causes and remedies.*
- Thực hiện rà soát lại các quy trình sản xuất, hoàn thiện thao tác sản phẩm, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến tăng năng suất lao động, nghiên cứu cải tiến cắt giảm các công đoạn không cần thiết, đưa công đoạn hoàn thiện xuống thực hiện ngay tại máy sản xuất, giảm chi phí vận chuyển nội bộ, chi phí tồn kho/ *Review production processes, optimize standard operating procedures, optimize production processes, improve labor productivity, research and eliminate redundant processes, integrate the finishing stage into the production line, reduce internal transportation costs and inventory costs.*
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát kế hoạch sản xuất, việc quản lý vật tư, phụ liệu sản xuất; chấn chỉnh kịp thời công tác chuẩn bị điều kiện cho sản xuất. Cân đối mức tồn kho vật tư, hàng hoá đảm bảo nhu cầu sản xuất, tiết kiệm, phù hợp với biến động của thị trường/ *Strengthen the inspection and supervision of production plans, the management of production materials and accessories; promptly optimize pre-production setup for production. Balance the inventory of materials and goods to ensure production needs, save money, and be suitable for market fluctuations.*
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tăng cường quảng cáo về năng lực và khả năng của Công ty để thu hút khách hàng mới, mặt hàng mới trong lĩnh vực sản phẩm nhựa công nghiệp. Thực hiện tốt dịch vụ khách hàng, đảm bảo giữ được uy tín của Công ty đối với khách hàng đang giao dịch/ *Promote marketing activities, increase advertising about the Company's capacity and ability to attract new customers and expand the product portfolio in the field of industrial plastic products. Provide good customer service, ensuring the Company's reputation is maintained with customers.*
- Chỉ đạo và đưa ra nhiều giải pháp quản lý vật tư chính, phụ liệu, văn phòng phẩm nhằm quản lý chặt chẽ trong khâu sử dụng và tái sử dụng, các loại bao bì, thùng đựng cũng được quản lý chặt chẽ tránh thất thoát, giảm chi phí/ *Direct and propose many solutions to manage main materials, accessories, and stationery to strictly manage the use and reuse stages, packaging and containers are also strictly managed to avoid loss and reduce costs.*
- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác cải tiến 5S và CCCF, TPS với sự hỗ trợ của TOYOTA Việt Nam / *Direct the effective implementation of 5S and CCCF, TPS improvement work with the support of TOYOTA Vietnam .*

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Future Development Plans***

NHH đang trong quá trình phát triển theo mô hình Tổng công ty với các công ty con trong ngành công nghiệp hỗ trợ, nhựa xây dựng. Ban lãnh đạo Công ty vẫn duy trì định hướng chiến lược tiếp tục phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh công nghệ ép phun nhựa và chế tạo

---

khuôn mẫu, tăng cường xuất khẩu các sản phẩm nhựa xây dựng để sẵn sàng đón bắt các cơ hội. Thông qua các chính sách phát triển, đầu tư mở rộng và cải tiến cơ sở hạ tầng, công nghệ cho các công ty con, Công ty sẽ tăng cường chiếm lĩnh thị trường ép phun nhựa trong ngành công nghiệp hỗ trợ, đón bắt và đáp ứng nhu cầu phát triển nhà cung cấp của các đối tác lớn ngành ô tô như Toyota, Honda Việt Nam, Vinfast, ...; các nhà sản xuất điện - điện tử, điện thoại như Foxconn, Panasonic, Daikin...; tiếp tục mở rộng mạng lưới khách hàng và phát triển sản phẩm mới. Nhựa Hà Nội và các công ty thành viên sẽ tiếp tục tăng cường triển khai các chương trình hỗ trợ về đào tạo tổ chức quản lý sản xuất theo TPS của các chuyên gia từ Toyota Việt Nam, ... . Các công ty sẽ cơ cấu lại tổ chức sản xuất, tinh giản bộ máy quản lý, tiết giảm chi phí các công đoạn sản xuất, đầu tư máy móc, công nghệ hiện đại, giảm lao động thủ công, nâng cao năng suất lao động để nâng cao năng lực cạnh tranh tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, duy trì tăng trưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh

*HPC is in the process of developing according to the model of a Corporation with subsidiaries in the supporting industry and construction plastics. The Company's Board of Directors still maintains the strategic direction of continuing to develop and improve the competitiveness of plastic injection technology and mold manufacturing, increasing the export of construction plastic products to be ready to seize opportunities. Through development policies, investment in expanding and improving infrastructure and technology for subsidiaries, the Company will increase its market share in plastic injection market, grasp and meet the needs of developing suppliers of major partners in the automobile industry such as Toyota, Honda Vietnam, Vinfast,...; electrical - electronic, telephone manufacturers such as Foxconn, Panasonic, Daikin...; continue to expand the customer network and develop new products. Hanoi Plastics and its member companies will continue to strengthen the implementation of support programs on training in production management organization according to TPS by experts from Toyota Vietnam. The companies will restructure production organization, streamline management apparatus, reduce costs of production stages, invest in modern machinery and technology, reduce manual labor, improve labor productivity to enhance competitiveness to participate in the global supply chain, maintain effective growth in production and business.*

**5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)/ *Explanation of the Board of Directors regarding the audit opinion (if needed):***

Không/None

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ *Assessment report related to the company's environmental and social responsibility.***

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường/ *Assessment related to Environmental criteria:***

Công ty có Giấy phép môi trường được Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội cấp phép ngày 24/03/2025. Hàng năm công ty triển khai thực hiện giám sát chất lượng nước thải (04 lần/năm, chất lượng không khí xung quanh 02 lần/năm và chất lượng không khí môi trường làm việc 4 lần/năm, thời gian quy định trong kế hoạch đo kiểm môi trường hằng năm). Các chỉ tiêu giám sát đều đạt tiêu chuẩn cho phép/ *The Company has been granted an Environmental Permit by the Hanoi Department of Agriculture and Environment on March 24, 2025. On an annual basis, the Company conducts environmental monitoring, including wastewater quality*

---

*monitoring (four times per year), ambient air quality monitoring (twice per year), and workplace air quality monitoring (four times per year), in accordance with the schedule specified in the annual environmental monitoring plan. All monitored indicators have met the permitted standards.*

Công ty đã thực hiện quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, thực hiện chứng từ CTNH và báo cáo CTNH với các cơ quan quản lý nhà nước. Công ty đã có nhiều giải pháp cải tiến: Đổi mới thiết bị, sử dụng nước tuần hoàn, đầu tư hệ thống xử lý nước thải đáp ứng tiêu chuẩn nước khi thải ra môi trường, tổ chức phân loại rác thải và thu gom theo đúng quy định, sắp xếp cải tiến công tác 5S theo tiêu chuẩn TOYOTA, triển khai giải pháp tiết kiệm giẻ lau, tiết kiệm điện nước và thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 14001/ *The Company has implemented management of solid waste and hazardous waste, including the use of hazardous waste manifests and reporting to relevant state management authorities in accordance with regulations. The Company has also introduced various improvement initiatives, such as upgrading equipment, utilizing recycled water, and investing in a wastewater treatment system that meets environmental discharge standards. In addition, the Company organizes waste segregation and collection in compliance with regulations, improves workplace organization through the implementation of the 5S methodology in accordance with TOYOTA standards, and deploys measures to reduce the use of cleaning materials as well as to save electricity and water. The Company also complies with the requirements of the ISO 14001 environmental management standard.*

Về tiêu thụ nước: Công ty sử dụng nước để làm mát máy và sinh hoạt hàng ngày cho người lao động. Riêng nước làm mát được công ty sử dụng tuần hoàn, tổng lượng nước tiêu thụ công ty năm 2025 là 63.145m<sup>3</sup>/năm (173m<sup>3</sup>/ngày.đêm)/ *Regarding water consumption, the Company uses water for machine cooling and for the employee sanitation and welfare needs. Cooling water is circulated and reused within the system. In 2025, the Company's total water consumption amounted to 63,145 m<sup>3</sup> per year (equivalent to approximately 173 m<sup>3</sup> per day).*

Về năng lượng điện dùng cho sản xuất năm 2025 công ty tiêu thụ 12,27 triệu Kwh. Để tiết giảm năng lượng tiêu thụ, công ty đã triển khai một số biện pháp sau: Hệ thống đèn chiếu sáng được quy định bật theo giờ và theo mùa, thay thế dần chiếu sáng bằng đèn Led thay cho đèn cao áp, đã thay thế đèn Led cho 01 phân xưởng sản xuất, tận thu khí nóng từ các máy sấy nguyên liệu quay vòng trở lại, đầu tư các ép nhựa chạy điện (Hybrid) thay cho các máy dầu để tiết kiệm điện năng, triển khai đo nhiệt độ nước tuần hoàn để khống chế thời gian hoạt động của các bơm và quạt làm mát....đưa ra các quy định; ra khỏi phòng tắt các thiết bị điện không cần thiết..../ *Regarding electricity consumption for production, the Company recorded a total electricity usage of 12.27 million kWh in 2025. To reduce energy consumption, the Company has implemented several measures, including: regulating the operation of lighting systems based on specific schedules and seasonal conditions; gradually replacing high-pressure lamps with LED lighting, with LED lights already installed in one production workshop; recovering hot air from raw material dryers for reuse in the production cycle; investing in hybrid (electric-driven) injection molding machines to replace oil-powered machines in order to save energy; and implementing monitoring of circulating water temperature to optimize pump run-times and cooling fans. In addition, internal regulations have been issued requiring employees to switch*

---

*off unnecessary electrical equipment when leaving rooms or work areas.*

b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Labor-Related Assessment:***

- Quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: Trang bị hệ thống thông gió cho nhà xưởng, cải tạo hệ thống nhà vệ sinh, cải tạo nhà ăn/ *Regularly improves working conditions for employees, including installing ventilation systems in workshops, renovating restrooms, and improving canteen facilities.*
- Đảm bảo việc làm cho người lao động với mức thu nhập bình quân 16,4 trđ/người/tháng/ *Employment is ensured with an average monthly income of VND 16,4 million per person.*
- Thực hiện đóng bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật/ *Social insurance is fully provided in accordance with legal regulations.*
- Thực hiện đúng các quy định về trang cấp bảo hộ lao động cho người lao động/ *Personal protective equipment is issued to employees as prescribed by law.*

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Assessment of Corporate Social Responsibility Toward the Local Community.***

Phối hợp tốt với chính quyền địa phương nơi Công ty đặt trụ sở đảm bảo vấn đề an ninh trật tự và an toàn giao thông, tích cực tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào khuyến học, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương./ *The Company maintains strong coordination with local authorities to ensure social order and traffic safety. It actively participates in social movements such as Social welfare for revolutionary contributors, educational support campaigns, and gives priority to recruiting local workers..*

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ ASSESSMENT ON THE COMPANY'S OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTOR**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ *Assessment of the Board of Director on the Company's activities, which includes assessment related in environmental and social responsibility.***

Năm 2025 mặc dù kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi tuy nhiên việc cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp trong nước, nước ngoài và trong cùng hệ thống nhà cung cấp cho các công ty lớn; các khách hàng lớn yêu cầu giảm giá bán... nên để đảm bảo sức cạnh tranh, Ban điều hành công ty đã đề ra rất nhiều giải pháp nhằm tiết giảm chi phí: cải tiến công đoạn nhằm nâng cao năng suất chất lượng, đưa ra nhiều giải pháp quản lý vật tư chính, phụ liệu, văn phòng phẩm nhằm quản lý chặt chẽ trong khâu sử dụng và tái sử dụng, các loại bao bì, thùng đựng cũng được quản lý chặt chẽ tránh thất thoát, giảm chi phí để đảm bảo duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra nhằm đáp ứng cam kết bảo vệ môi trường, không xả thải nguy hại ra môi trường xung quanh, Công ty đã duy trì hệ thống xả thải đáp ứng kiểm soát lưu lượng xả thải 200 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

*In 2025, although the economy showed signs of recovery, the Company faced fierce competition from both domestic and foreign enterprises, as well as from suppliers within the same supply chain for major corporations. Large customers also requested price reductions. To maintain competitiveness, the Company's Executive Board implemented various cost-saving measures: process improvements to enhance productivity and quality; tighter management of primary and secondary materials, and office stationery to ensure efficient usage and reuse; and stricter control over packaging and containers to minimize losses and reduce costs, thereby maintaining stable production and business operations. In addition, to fulfill its commitment to environmental protection and avoid discharging hazardous waste into*

---

*the surrounding environment, the Company maintained a wastewater treatment system capable of controlling a discharge flow of 200 m<sup>3</sup> per day and night.*

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty/ *Assessment of the Board of Directors on the Company Executive Board's activities***

- Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty, đã tổ chức triển khai nghiêm túc Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị. Đảm bảo tuân thủ pháp luật hiện hành./ *The Board of Directors finds that the Executive Board has properly performed its functions, duties and powers according to the Company's Charter, and has seriously implemented the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and the Resolutions and decisions of the Board of Directors. Maintain full compliance with current regulations.*
- Đề nghị Ban điều hành tăng cường hơn nữa công tác đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận để đáp ứng nhu cầu phát triển SXKD trong tương lai./ *The Board of Directors is requested to further strengthen the training of succession candidates to meet the needs of future production and business development.*

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *The Board of Directors' plans and direction.***

- Tập trung nguồn lực phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển sản phẩm mới hướng tới ngành công nghiệp ô tô và các thiết bị điện tử có hàm lượng giá trị cao cung cấp cho các hãng lớn, nhằm duy trì và phát triển mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm tới./ *Focus resources on expanding production and business activities, developing new products targeting the automobile industry and high-value-added electronic components to major global manufacturers, aiming to maintain and strongly enhance business operations in the coming years.*
- Tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản trị thông qua việc tiếp tục phát triển thêm các Module quản lý của phần mềm PMS, Phần mềm tính lương, ...nhằm nâng cao hệ thống quản trị của Công ty và giảm thiểu lao động thủ công, tích hợp được hệ thống thống kê sản xuất linh hoạt, chính xác./ *Continue to implement IT applications in management by further developing management modules for PMS software, payroll software, etc., in order to improve the company's management system and minimize manual labor, integrating a flexible and accurate production statistics system.*
- Tập trung hoàn thiện hệ thống quản lý để cấp chứng chỉ IATF 16949 trong năm 2026/ *Focus on perfecting the management system to obtain IATF 16949 certification in 2026.*
- Tập trung nguồn lực đưa dự án nhà máy ATI2 đi vào hoạt động theo đúng công suất và tiến độ đề ra/ *Focus resources on bringing the ATI2 factory project into operation at full capacity and on schedule*
- Chủ động phân tích diễn biến thị trường để đề ra các quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện đáp ứng mục tiêu./ *Proactively analyze market trends to formulate appropriate policies and direct the Executive Board in executing strategies aligned with business objectives.*
- Xây dựng kế hoạch triển khai để đưa Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội thành Tổng công ty với quy mô lớn hơn và đa dạng loại hình sản phẩm hơn nữa./ *Develop an implementation roadmap to transform Hanoi Plastics Joint Stock Company into a corporation of larger scale and greater product diversification.*

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/ COMPANY GOVERNANCE

### 1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Danh sách TV HĐQT, tỷ lệ sở hữu CP, nêu rõ thành viên độc lập và các TV khác, số lượng, chức danh TV HĐQT, chức danh quản lý của từng thành viên./ *Members and structure of the Board of Directors: List of Board members, shareholding ratio, specifying independent members and other members, number, title of Board members, management title of each member.*

STT No.	Họ và tên Name	Chức danh HĐQT Position in BOD	Chức danh quản lý Position in Management	Số lượng/ No. of Shares	Tỷ lệ sở hữu CP Ownership ratio
1	Phạm Đỗ Huy Cường	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	-	0	0%
2	Ngô Văn Thụ	TV HĐQT từ 16/5/2024/ Board member since May 16, 2024	Tổng giám đốc/ General Director	0	0%
3	Hoàng Phương Hằng	TV HĐQT độc lập từ 26/4/2025/ Independent member since April 26, 2025	-	0	0%
4	Hòa Thị Thu Hà	TV HĐQT không điều hành / Non-executive member	-	0	0%
5	Đỗ Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT từ 8/12/2021/ Member since Dec 08, 2021	Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director	4.400	0,003%

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Công ty chưa thành lập Tiểu ban/ Subcommittees under the Board of Directors: The Company has not established any subcommittees.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp, nội dung và kết quả các cuộc họp/ Activities of the Board of Directors: Evaluate the activities of the Board of Directors, specifying the number of meetings, content and results of the meetings.

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung thông qua Content	Kết quả Result
1	04/2025/NQ-HĐQT	10/01/2025	Nghị quyết về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ/ Resolution on the implementation of the plan to offer additional shares to existing shareholders to increase charter capital	100% nhất trí/100% agreement
2	09/2025/NQ-HĐQT	10/01/2025	Nghị quyết về việc thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025/ Resolution on the approval of transactions	100% nhất trí/100% agreement

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung thông qua Content	Kết quả Result
			<i>between the Company and related parties arising in 2025</i>	
3	15/2025/NQ- HĐQT	13/01/2025	Nghị quyết về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng/ <i>Resolution on the approval of the application dossier for the public offering of shares</i>	100% nhất tri/100% agreement
4	81/2025/NQ- HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết về việc thông qua việc giảm vốn đầu tư của Công ty CP Nhựa Hà Nội và Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam tại Công ty cổ phần sản xuất PBAT An Phát/ <i>Resolution on the approval of investment withdrawal of HPC Company and VMC Company in PBAT An Phat Joint Stock Company</i>	100% nhất tri/100% agreement
5	104/2025/NQ- HĐQT	20/02/2025	Nghị quyết về việc thông qua đơn vị tư vấn và hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng/ <i>Resolution on the approval of the consulting firm and consultancy contract for the registration dossier of the additional public offering of shares</i>	100% nhất tri/100% agreement
6	105/2025/NQ- HĐQT	20/02/2025	Nghị quyết về việc điều chỉnh phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng/ <i>Resolution on the adjustment of the plan to offer additional shares to the public</i>	100% nhất tri/100% agreement
7	134/2025/NQ- HĐQT	05/03/2025	Nghị quyết HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ TN 2025 và thời gian chốt danh sách CĐ tham dự/ <i>Resolution of the Board of Directors on convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and determining the date for finalizing the list of shareholders eligible to attend.</i>	100% nhất tri/100% agreement
8	201/2025/NQ- HĐQT	01/04/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua điều chỉnh tên của dự án đầu tư mở rộng và di chuyển Nhà máy chế tạo khuôn mẫu và sản xuất linh kiện NKT cao tại Công ty TNHH An Trung Industries/ <i>Resolution of the Board of Directors on the approval of the adjustment of the project name for the expansion and relocation of the high-</i>	100% nhất tri/100% agreement

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung thông qua Content	Kết quả Result
			<i>precision mold and component manufacturing plant at An Trung Industries Company Limited</i>	
9	218/2025/NQ-HĐQT	04/04/2025	Nghị quyết về thời gian tổ chức ĐHĐCĐ TN 2025 và thông qua tài liệu ĐH/ <i>Resolution on the schedule for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and the approval of the meeting documents</i>	100% nhất trí/100% agreement
10	254/2025/NQ-HĐQT	21/04/2025	Nghị quyết về việc điều chỉnh tài liệu họp ĐHĐCĐ TN 2025/ <i>Resolution on the adjustment of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100% nhất trí/100% agreement
11	282/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Nghị quyết thông qua việc sáp nhập Cty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam vào Cty TNHH An Trung Industries/ <i>Resolution on the approval of the merger of Viet nam Pattern Manufacture and Precision Mechanical company limited into An Trung Industries Company Limited.</i>	100% nhất trí/100% agreement
12	295/2025/NQ-HĐQT	07/05/2025	Nghị quyết về việc chốt danh sách CĐ để thực hiện chào bán thêm CP ra công chúng/ <i>Resolution on finalizing the list of shareholders for the additional public offering of shares</i>	100% nhất trí/100% agreement
13	372/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án phát hành CP theo chương trình lựa chọn người LĐ và phương án đảm bảo việc phát hành CP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ <i>Resolution on the implementation of the plan to issue shares under the employee stock ownership program and ensuring compliance with foreign ownership ratio regulations.</i>	100% nhất trí/100% agreement
14	373/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Nghị quyết xác định tiêu chuẩn, nguyên tắc xđ số CP được phân phối cho từng đối tượng và DS người LĐ được tham gia chương trình phát hành CP cho người LĐ/ <i>Resolution on determining the criteria and principles for allocating shares to each</i>	100% nhất trí/100% agreement

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung thông qua Content	Kết quả Result
			<i>participant and the list of employees eligible to participate in the employee stock issuance program</i>	
15	378/2025/NQ- HĐQT	24/06/2025	Nghị quyết về việc lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC năm 2025/ <i>Resolution on the selection of the auditing firm to provide audit and review services for the 2025 financial statements.</i>	100% nhất tri/100% agreement
16	436/2025/NQ- HĐQT	17/07/2025	Nghị quyết HĐQT kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, sửa đổi điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ <i>Resolution of the Board of Directors on the results of the public offering of additional shares to existing shareholders, the amendment of the Company's Charter, and the changes to the enterprise registration contents</i>	100% nhất tri/100% agreement
17	443/2025/NQ- HĐQT	17/07/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua ngày phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ <i>Resolution of the Board of Directors approving the share issuance date under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP)</i>	100% nhất tri/100% agreement
18	449/2025/NQ- HĐQT	29/07/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua việc tăng vốn góp tại Công ty TNHH An Trung Industries, sửa đổi điều lệ và thay đổi nội dung ĐKDN Công ty TNHH An Trung Industries/ <i>Resolution of the Board of Directors approving the increase of capital contribution in An Trung Industries Company Limited, the amendment of its Charter, and the changes to its enterprise registration contents</i>	100% nhất tri/100% agreement
19	468/2025/NQ- HĐQT	01/08/2025	Nghị quyết HĐQT kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người LĐ trong công ty, sửa đổi Điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ <i>Resolution of the Board of Directors on the results of the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP), the</i>	100% nhất tri/100% agreement

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung thông qua Content	Kết quả Result
			<i>amendment of the Company's Charter, and the changes to the enterprise registration contents.</i>	
20	484/2025/NQ-HĐQT	04/08/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi người đại diện quản lý vốn của Công ty CP Nhựa Hà Nội tại Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư - VIEXIM và thay đổi giám đốc kiêm người đại diện pháp luật, sửa đổi điều lệ của Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư - VIEXIM/ <i>Resolution of the Board of Directors on the change of the capital management representative of Hanoi Plastics Joint Stock Company at Import-Export Development and Investment Company Limited - VIEXIM, and the change of the Director cum Legal Representative, as well as the amendment of the Charter of Import-Export Development and Investment Company Limited - VIEXIM</i>	100% nhất trí/100% agreement
21	504/2025/NQ-HĐQT	15/08/2025	Nghị quyết HĐQT miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh TGD, người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH An Trung Industries/ <i>Resolution of the Board of Directors on the dismissal and appointment of the General Director and the Legal Representative of An Trung Industries Company Limited.</i>	100% nhất trí/100% agreement
22	633/2025/NQ-HĐQT	05/11/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III/2025/ <i>Resolution of the Board of Directors approving the business and production performance results for the third quarter of 2025</i>	100% nhất trí/100% agreement

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập/ *Activities of independent members of the Board of Directors:*

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch theo đúng định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra, thực hiện đúng vai trò trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc tìm kiếm phát triển thị trường, đầu tư đổi mới công nghệ nên đã góp phần giúp công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2025/ *Activities of independent members of the Board of Directors: Independent members of the Board of Directors have performed their roles well in*

---

*implementing programs and plans in accordance with the strategic orientation set forth by the General Meeting of Shareholders, properly performing their roles and responsibilities in directing and supporting the Board of Directors in seeking market development and investing in technological innovation, thereby contributing to helping the company complete its tasks in 2025.*

- Hoạt động của các tiểu ban: Công ty không thành lập Tiểu ban nên không có hoạt động của các Tiểu ban./ *Activities of subcommittees: The company did not establish a subcommittee, so there were no activities of the subcommittees.*
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm./ *List of members of the Board of Directors with corporate governance training certificates. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance programs during the year*
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không/ *List of members of the Board of Directors with corporate governance training certificates: No*
- Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm./ *List of members of the Board of Directors participating in corporate governance programs during the year:*
- + Hội nghị phổ biến các vấn đề cần lưu ý khi công bố thông tin nhằm thực hiện đúng Luật chứng khoán/ *Seminar on Compliance and Information Disclosure Guidelines to ensure compliance with the Securities Law.*
- + Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân/ *Resolution No. 68-NQ/TW on the development of the private sector economy*
- + Cập nhật định hướng về QTCT theo các nguyên tắc và thông lệ tốt của ASEAN và OECD/ *Update on corporate governance orientation according to ASEAN and OECD principles and best practices*
- + Diễn đàn chuyên môn với chủ đề “Quản trị Biến đổi khí hậu: Chiến lược, Cam kết và Hành động của các Doanh nghiệp”/ *Professional forum on the topic: “Climate Governance: Strategies, Commitments, and Corporate Actions.”*
- + Diễn đàn “Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới” năm 2025/ *Forum “For a Reform-Oriented General Meeting of Shareholders Season” in 2025.*
- + Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)/ *International Financial Reporting Standards (IFRS).*
- + Cập nhật định hướng về quản trị công ty theo các nguyên tắc và thông lệ tốt của ASEAN và OECD/ *Updating guidance on corporate governance in accordance with ASEAN and OECD best practices and principles*
- + Hướng dẫn công bố thông tin ESG cho ngành Sản xuất/ *Guidelines for ESG disclosure in the Manufacturing industry*
- + Hội thảo giới thiệu sổ tay công bố thông tin trái phiếu xanh/ *Workshop introducing the Green Bond Disclosure Handbook*

- + Tham gia các khóa đào tạo cập nhật văn bản pháp luật do Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức/ *Regulatory training courses organized by the State Securities Commission.*

## 2. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors*

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát: Danh sách, tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/ *Members and structure of the Board of Supervisors: List, ownership ratio of voting shares and other securities issued by the company:*

STT No	Họ và tên Name	Chức danh Position	Số lượng Shares	Tỷ lệ sở hữu Ownership%
1	Trần Hoa Tùng	Trưởng ban BKS/ Chairman	0	0
2	Đỗ Thảo Quyên	TV BKS / Member	0	0
3	Nguyễn Xuân Trường	TV BKS/ Member	0	0

## 3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát/ *Transactions, remuneration and benefits of the Board of Directors, Executive Board and Supervisory Board*

- a) Lương, thưởng, thù lao. Các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý./ *Salary, bonus, remuneration. Benefits of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director and management personnel.*

STT No.	Họ và tên Name	Chức danh Position	Tiền lương và các khoản thu nhập khác 2025/ Salaries and other income 2025 (VND)	Tiền thù lao năm 2025 2025 Compensation (VND)	Tổng thu nhập Total Income (VND)
1	Phạm Đỗ Huy Cường	Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/4/2023 <i>Chairman of the Board of Directors since Apr 21, 2023</i>	0	120.000.000	120.000.000
2	Ngô Văn Thụ	TV HĐQT từ ngày 16/5/2024; TGD từ ngày 10/10/2023/ <i>Board member since May 16, 2024 General director since Oct 10, 2023</i>	119.400.000	72.000.000	191.400.000
3	Hòa Thị Thu Hà	TV HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive board member</i>	0	72.000.000	72.000.000
4	Cho Yoon	TV HĐQT độc lập bổ nhiệm 21/4/2023 miễn nhiệm ngày 26/4/2025 <i>Independent board</i>	0	24.000.000	24.000.000

		<i>member since Apr 21, 2023; End of term 26 April 2025</i>			
5	Đỗ Thị Hương Giang	TV HĐQT điều hành bổ nhiệm 08/12/2021/ Phó tổng giám đốc bổ nhiệm ngày 21/4/2023 <i>Executive board member since Dec 08, 2021 Deputy general director since Apr 21, 2023</i>	1.197.916.422	72.000.000	1.269.916.422
6	Hoàng Phương Hằng	Thành viên HĐQT độc lập bổ nhiệm ngày 26/4/2025/ <i>Independent board member since Apr 26, 2025</i>	0	48.000.000	48.000.000
7	Lâm Thị Hiền	Phó TGDĐ bổ nhiệm ngày 31/12/2023 <i>Deputy general director since Dec 31, 2023</i>	1.078.363.900	0	1.078.363.900
8	Trần Hoa Tùng	Trưởng ban BKS <i>Head of the Board of Supervisors</i>	0	60.000.000	60.000.000
9	Đỗ Thảo Quyên	TV BKS từ ngày 16/5/2024 <i>Member of the Supervisory Board from May 16, 2024</i>	0	36.000.000	36.000.000
10	Phan Thị Quỳnh Trang	TV BKS từ ngày 16/5/2024, miễn nhiệm ngày 26/4/2025 <i>BoS member since May 16, 2024; End of term 26 April 2025</i>	0	9.000.000	9.000.000
11	Nguyễn Xuân Trường	TV BKS từ ngày 26/4/2025/ <i>Member of the Supervisory Board from April 26, 2025</i>	0	24.000.000	24.000.000

--	--	--	--	--	--

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: TV HĐQT, BKS, TGD, PTGD, KTT, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng trên./ *Stock transactions of internal Personnel: Board of Directors, Supervisory Board, General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, Company Secretary, major shareholders and those related to the above subjects.*
- Ngày 04/04/2024 Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings (cổ đông lớn của NHH) thực hiện giao dịch bán 4.000.000 CP, số lượng CP nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là 11.160.308 CP, tỷ lệ sở hữu là 15,31%/ *On April 4, 2024, An Phat Holdings (major shareholder of NHH) conducted a transaction to sell 4,000,000 shares, the number of shares held after the transaction was 11,160,308 shares, ownership ratio was 15.31%.*
  - Ngày 27/09/2024 Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings (cổ đông lớn của NHH) thực hiện giao dịch bán 11.160.308 CP, số lượng CP nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là 0 CP, tỷ lệ sở hữu là 0%/ *On September 27, 2024, An Phat Holdings (major shareholder of NHH) conducted a transaction to sell 11,160,308 shares, the number of shares held after the transaction was 0 shares, ownership ratio was 0%.*
  - Ngày 27/09/2024 Công ty CP Nhựa An Phát Xanh (cổ đông lớn của NHH) thực hiện giao dịch mua 11.160.308 CP nâng số lượng CP nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch lên là 45.732.822 CP, tỷ lệ sở hữu là 62,75%/ *On September 27, 2024, An Phat Bioplastics (a major shareholder of NHH) made a transaction to purchase 11,160,308 shares, increasing the number of shares held after the transaction to 45,732,822 shares, with an ownership ratio of 62.75%.*
  - Ngày 02/7/2025 Công ty CP Nhựa An Phát xanh thực hiện giao dịch mua 45.732.822 cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu lên 68.599.233 cổ phần, chiếm 62,75% vốn điều lệ/ *On July 2nd, 2025, An Phat Bioplastics completed a transaction to purchase 45,732,822 shares, increasing its ownership to 68,599,233 shares, representing 62.75% of the charter capital*
  - Ngày 16/7/2025 Công ty CP Nhựa An Phát xanh thực hiện giao dịch mua 8.893.507 cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu lên 77.492.740 cổ phần, chiếm 70,89% vốn điều lệ/ *On July 16, 2025, An Phat Bioplastics completed a transaction to purchase 8,893,507 shares, increasing its ownership to 77,492,740 shares, representing 70.89% of the charter capital.*
- c) Hợp đồng giao dịch với người nội bộ: Không có giao dịch/ *Transaction contracts with insiders: No transactions*
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty/ *Assessment of implementation of corporate governance regulations:*
- Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo đúng quy định pháp luật/ *The company always complies with corporate governance regulations in accordance with the law.*

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL REPORT**

- BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán: vui lòng xem website: hanoiplastic.com.vn / *Audited separate financial statements for 2025: disclosed on website hanoiplastic.com.vn*
- BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán: vui lòng xem website: hanoiplastics.com.vn/ *Audited separate financial statements for 2025: disclosed on website hanoiplastics.com.vn*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above*
- Lưu VT HĐQT/ *BOD*  
*Office's archives.*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA**  
**CÔNG TY/ CONFIRMATION OF THE COMPANY'S**  
**LEGAL REPRESENTATIVE**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Ngô Văn Thọ*

